

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Lưu Văn Lu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Bường giữ chức vụ Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thông tư số 05-TS/TT của Bộ Nông nghiệp, Chỉ thị 295-CT/HU của Huyện ủy Bạch Thông ngày 25-5-1981, Đảng ủy và chính quyền xã Nguyên Phúc đã thực hiện nhiều hoạt động tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Ngày 9-6-1981, toàn Đảng bộ xã họp và ra quyết định về việc khoán sản phẩm đến người lao động; giao nhiệm vụ cho 3 đội sản xuất của Hợp tác xã Hồng Tiến là đội 3, đội 5 và đội 9 thực hiện thí điểm từ vụ mùa năm 1981. Ngày 22-6-1981, Đại hội quần dân chính mở rộng họp và quán triệt 2 nội dung: Thứ nhất về việc quản lý tư liệu sản xuất, kế hoạch, lao động, định mức và phân phối ăn chia. Thứ hai về nguyên tắc khoán: định mức công tác khoán, chế độ giao trách nhiệm, đẩy mạnh sản xuất. Theo đó, quy trình cây lúa được chia thành 8 giai đoạn: làm đất, nước, giống, phân bón, phòng trừ sâu bệnh và bảo vệ gia súc tránh phá hoại, nhổ mạ và cấy, chăm sóc, thu hoạch. Hợp tác xã đảm nhiệm: giống, cày bừa, nước, phân đạm và thuốc sâu, phòng trừ sâu bệnh, quản lý sản phẩm. Đội sản xuất phụ trách: giống mạ, làm đất, phân bón, nước, phòng trừ sâu bệnh, thu nộp sản phẩm. Xã viên thực hiện việc gieo cấy, chăm bón, thu hoạch và giao nộp sản phẩm. Định mức cây trồng được phân phối như sau: làm đất 12%, giống mạ 16%, phân bón 16%, nước 10%, chăm sóc 20%, cấy 20%,

thu hoạch 6%. Toàn Đảng bộ xã học tập Nghị quyết 49-NQ/HU của Thường vụ Huyện ủy Bạch Thông đánh giá những khó khăn về lương thực, thực phẩm mà nhân dân, công nhân, viên chức đang gặp phải. Từ đó, quán triệt trong toàn Đảng bộ, nhân dân và hợp tác xã tăng cường sản xuất, đưa phong trào sản xuất đi lên không ngừng.

Ngay trong vụ mùa đầu tiên thực hiện giao khoán sản phẩm, năng suất lúa trung bình của các đội 3, 5, 9 đã đạt 260 kg/bung, tăng 50 kg/bung so với trước đây. Tuy mức tăng chưa phải là cao nhưng đây là một tín hiệu vui, báo hiệu cho những thành công tiếp theo. Từ thành công này, Đảng ủy và chính quyền xã tiếp tục nhân rộng khoán sản phẩm ra toàn hợp tác xã. Người nông dân đã thực sự thấy được lợi ích kinh tế của mình, gắn bó hơn với đồng ruộng. Họ tự đầu tư, chăm sóc ruộng đất của mình tốt hơn. Vì vậy trong những năm tiếp theo năng suất và sản lượng lúa liên tục tăng lên, đạt 520 kg/bung/năm.

Cuối 1982, Đại hội Đảng bộ xã Nguyên Phúc nhiệm kỳ 1983-1985 được tổ chức. Đại hội đã phân tích tổng thể tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chỉ ra những thành tựu đạt được cũng như hạn chế trong nhiệm kỳ trước, rút ra các bài học kinh nghiệm. Đồng thời, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ mới là: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; sử dụng hợp lý, có hiệu quả lao động và đất đai nhằm phát triển trồng trọt, chăn nuôi, mở rộng ngành nghề, tập trung đẩy mạnh sản xuất, giải quyết nhu cầu cơ bản về lương thực, thực phẩm, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước. Giữ vững an ninh quốc phòng”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Lưu Văn Lu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Bường làm Phó Bí thư, phụ trách chính quyền¹.

Công tác giao khoán sản phẩm tiếp tục là nội dung trọng tâm của Hợp tác xã Hồng Tiến trong giai đoạn này. Sau thời gian đầu còn thiếu kinh nghiệm, đến đây, công tác giao khoán được thực hiện quy củ, nề nếp hơn. Tổ chức hợp tác xã được kiện toàn lại để phù hợp với công tác mới. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hợp tác xã được cử đi học bồi dưỡng kiến thức về khoán sản phẩm.

Cùng với đó, Hợp tác xã Hồng Tiến mạnh dạn sử dụng các giống lúa mới vào canh tác trên diện tích rộng. Năm 1983, vụ đông xuân, hợp tác xã gieo cấy được 344,1 bung, trong đó diện tích lúa Nông Nghiệp 8 là 181,6 bung (bằng 52,8%), diện tích lúa Trâu Châu lùn là 162,5 bung, (bằng 47,2%).

Hoạt động chăn nuôi của xã cũng có bước phát triển mới. Đặc biệt chăn nuôi hộ gia đình phát triển nhanh. Năm 1983, tổng số đàn trâu của xã có 355 con, trong đó trâu cày bừa là 270 con, trâu ghé là 85 con, đàn bò có 20 con. Tổng diện tích ao trong toàn xã là 80.884m², số tiền trung bình hàng năm thu được là 7.230 đồng.

Lâm nghiệp của xã tiếp tục đạt mức tăng trưởng tốt, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương cũng như huyện Bạch Thông. Công tác chăm sóc và bảo vệ rừng cũng được hợp tác xã thực hiện tốt. Đội bảo vệ rừng

1. Năm 1984, đồng chí Hoàng Thọ Phúc thay đồng chí Bường làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

thường xuyên tuần tra, canh gác, phát hiện và ngăn cản kịp thời các vụ việc chặt phá rừng, đốt nương làm rẫy. Hàng năm, xã đều hoàn thành và vượt mức kế hoạch chỉ tiêu được giao. Năm 1982, chỉ tiêu lâm sản huyện giao cho xã là: gỗ tròn 800m^3 , củ thước 400m^3 , nguyên liệu giấy 500 tấn, trồng rừng 4ha. Kết quả, xã đã thực hiện được 1.509m^3 gỗ tròn, vượt chỉ tiêu 188%, 1.213m^3 củ, vượt chỉ tiêu 303%, hoàn thành các chỉ tiêu về nguyên liệu giấy và trồng rừng...

Hoạt động của Hợp tác xã mua bán đã đi vào ổn định, đảm bảo cung cấp đầy đủ nhu yếu phẩm cần thiết cho nhân dân trong xã như: muối ăn, dầu hỏa... Nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công tác quản lý, điều hành hợp tác xã, Đại hội xã viên đã quyết định thành lập Ban Kiểm tra của hàng gồm có các đồng chí Phúc, Thông, Nghiêm.

Nhờ đạt được những bước phát triển mới về kinh tế, trong giai đoạn 1981-1985, xã tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật. Về thủy lợi: xã tiến hành xây phai Nà Dầy đi Nà Rào, phai Khuổi Lịa, phai Nà Lầu (thôn Nà Cà), làm mương Khuổi Lịa - Nà Kéo dài 2km cung cấp nước tưới cho 5ha ruộng ở bản Nà Rào và Nà Lốc... Về phát triển cơ sở hạ tầng: xã đã huy động được hơn 5.000 ngày công, làm đường ô tô đi Khuổi Bốc, Khuổi Guộng. Trong xây dựng cơ bản: Hợp tác xã Hồng Tiến đã kiến thiết thêm nhà ăn tập thể, nhà bếp tập thể, dựng 2 lò ngói, nhà kho kiên cố, nhà mẫu giáo và nhà trẻ cơ sở, làm nhà kho của các đội 3, 4, 7, 9, tổng cộng hết 12.000 ngày công.

Công tác giáo dục, y tế, văn hóa cũng được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm thực hiện. Từ năm học 1981-1982, đã thành lập trường phổ thông cơ sở, gồm cả hai cấp: cấp 1 và cấp 2 do thầy Lường Đức Quang làm Hiệu trưởng. Mặc dù cơ sở vật chất nhà trường còn nhiều thiếu thốn phòng học vẫn chủ yếu làm bằng gỗ, nhà tranh tre phải thường xuyên tu sửa, học sinh đi học vẫn còn thiếu sách giáo khoa, nhưng với sự cố gắng nỗ lực của thầy và trò, phong trào thi đua “Hai tốt” vẫn đạt được kết quả tốt. Hàng năm tỷ lệ lên lớp đạt trên 75%.

Thực hiện Nghị quyết 14-NQ/TW của Bộ Chính trị Trung ương Đảng giáo dục học sinh, thanh thiếu niên nhi đồng trở thành con người mới xã hội chủ nghĩa, các nhà trường luôn chú trọng công tác giáo dục cả: đức, trí, thể, mỹ cho học sinh. Tỷ lệ học sinh đến trường của các lớp mẫu giáo và tiểu học luôn tăng cao, năm sau cao hơn năm trước. Năm học 1981-1982, trường tiểu học có 311 học sinh, mẫu giáo có 4 lớp (50 học sinh), lớp vỡ lòng 4 lớp (78 học sinh).

Trạm y tế xã tiếp tục đẩy mạnh phong trào “5 dứt điểm”¹ theo Nghị quyết số 200 của Trung ương Đảng và Hội đồng Chính phủ, Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 17-3-1980 của tỉnh Bắc Thái, đến năm 1985, phong trào “3 dứt điểm” đã thu được kết quả như sau: toàn xã thực hiện

1. Phong trào “5 dứt điểm” gồm có: Mỗi hộ dân phải có 3 công trình vệ sinh (giếng nước, nhà tắm, nhà tiêu); Mỗi nhà phải có 1 vườn thuốc Nam vừa làm cảnh vừa làm thuốc; Sinh đẻ có kế hoạch; Có mạng lưới y tế rộng khắp ở các đội sản xuất; Quản lý sức khỏe tại nhà.

được 82,5% hồ xí, 57% nhà tắm, 43% giếng nước. Tập trung thực hiện xây dựng vườn thuốc Nam tại xã, phần đầu mỗi hộ dân phải trồng được 1 vườn thuốc Nam tại nhà, điều trị các bệnh thông thường như: ho, cảm, sốt, nhức đầu... Bên cạnh đó, xã cũng mở rộng mạng lưới y tế phát triển đến khắp các đội sản xuất¹, đảm bảo sức khỏe cho người lao động và nhân dân ở các thôn bản. Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện ăn chín uống sôi, vệ sinh thân thể, nơi ở sạch đẹp...

Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng phát triển khá. Đội văn nghệ của xã đã tổ chức nhiều buổi biểu diễn nghệ thuật, vừa phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương vừa đáp ứng nhu cầu giải trí của nhân dân trong toàn xã.

Sau chiến tranh Biên giới phía Bắc, tình hình an ninh, chính trị ở các xã vùng biên có nhiều diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó, ngày 25-10-1982, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 03-NQ/TW về chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù, Tỉnh ủy Bắc Thái đã ban hành Nghị quyết 02-NQ/TU về phong trào an ninh bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa. Dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy, Đảng bộ xã Nguyên Phúc đã nêu cao tinh thần “cảnh giác, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng quân xâm lược, góp phần bảo vệ đất nước, bảo vệ thành quả cách mạng...”. Lực lượng dân quân du kích xã được kiện toàn về tổ chức, nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng.

1. Danh sách cán bộ y tế cơ sở: Đội 1 - Bàn Kim Vượng, đội 3 - Trương Văn Cư, đội 4 - Nông Thị Liên, đội 5 - Triệu Thị Hương, đội 7 - Vũ Hoàng Liệt, đội 8 - Đỗ Thị Nương.

Bên cạnh đó, Đảng ủy và chính quyền xã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau nhằm tuyên truyền giáo dục, giác ngộ ý thức xã hội chủ nghĩa và tinh thần cách mạng cho nhân dân, để họ nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, đập tan mọi luận điệu xuyên tạc của kẻ địch. Động viên nhân dân thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đảng ủy, chính quyền xã đã phát động “Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Lực lượng dân quân tự vệ và công an nhân dân phối kết hợp chặt chẽ với nhau trong nhiệm vụ tuần tra canh gác giữ gìn trật tự trị an và an toàn xã hội. Tăng cường củng cố tổ chức dân quân tự vệ, hoàn thành các chương trình huấn luyện. Hàng năm tuyển quân đạt 100% kế hoạch được giao.

Từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Đảng bộ xã Nguyên Phúc không ngừng được lớn mạnh trên cả 3 phương diện là: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Về chính trị, tư tưởng: Đảng bộ xã thực hiện nghiêm túc việc triển khai, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; cùng với đó, Đảng bộ xã Nguyên Phúc đã chú trọng đến việc nâng cao năng lực và phẩm chất chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên, để từ đó tạo nên chuyển biến trong tư tưởng và hành động, đại đa số cán bộ, đảng viên đã chủ động khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ được giao; đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến gần hơn với nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị 06-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 19-12-1983 về “Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh”, Đảng bộ xã tiếp tục nâng cao

chất lượng chi bộ và đảng viên, cử 2 đồng chí đi bồi dưỡng báo cáo viên nghị quyết Trung ương 4, bồi dưỡng lý luận, đường lối của Đảng cho Đảng ủy viên và Bí thư chi bộ tại huyện. Trong toàn Đảng bộ đẩy lên phong trào thi đua, phấn đấu trở thành chi bộ, Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Trong 5 năm 1981-1985, Đảng bộ xã đều đạt loại khá.

Trong điều kiện khó khăn, trình độ dân trí của nhân dân còn chưa cao, công tác phát triển đảng viên gặp nhiều khó khăn. Đảng ủy xã đã vận dụng nhiều biện pháp khác nhau để tuyên truyền, giác ngộ chủ nghĩa cộng sản vào quần chúng nhân dân, đặc biệt là những đoàn viên thanh niên trẻ. Họ luôn là lực lượng đông đảo, có thành tích xuất sắc trong xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, đi đầu trong các phong trào áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng đời sống mới... Bởi vậy, họ luôn được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng, đến năm 1982, toàn xã có 32 đảng viên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, chính quyền địa phương ngày càng được củng cố. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã luôn thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc giám sát và quản lý xã hội, thực hiện quy chế dân chủ, nâng cao vai trò làm chủ của nhân dân trong việc tham gia vào các công việc của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc xã thực hiện tốt vai trò xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; tiếp thu và truyền tải các ý kiến, kiến nghị của nhân dân lên các ban ngành của chính quyền địa phương để xem xét và giải quyết. Đồng thời, vận động nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện nếp sống văn hóa mới.

Đoàn Thanh niên luôn tích cực vận động đoàn viên tham gia vào các mặt trận xung kích trên các lĩnh vực thi đua sản xuất, rèn luyện thân thể, huấn luyện quân sự và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Thanh niên là lực lượng tích cực trong các hoạt động xã hội như lao động công ích, làm thủy lợi, xây dựng đời sống văn hóa, tổ chức hoạt động hè cho thiếu niên, nhi đồng...

Hội Phụ nữ xã triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình, vận động chị em sinh con tại trạm xá. Đồng thời, phát động hội viên giúp nhau trong sản xuất kinh tế, đặc biệt là giúp những chị em có chồng con tham gia chiến đấu ở biên giới, thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình...

Như vậy, trong giai đoạn 1976-1985, Đảng bộ và nhân dân Nguyên Phúc nói riêng và cả nước nói chung đã thực hiện hai nhiệm vụ là xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc, chống lại các cuộc chiến tranh xâm lược tại biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc. Trong nhiệm vụ phát triển kinh tế sản xuất, xã đã tổ chức và xây dựng hợp tác xã quy mô toàn xã; tích cực triển khai Chỉ thị 100 của Đảng vào trong sản xuất. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ và chính quyền xã luôn chăm lo công tác phát triển y tế, giáo dục, văn hóa cho nhân dân. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng.

Những thành tích đã đạt được cũng như những hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại, đặc biệt trên lĩnh vực sản xuất kinh tế là bài học kinh nghiệm, góp phần giúp Đảng bộ nhận thức rõ thực tại khách quan, tiếp tục đẩy mạnh

công tác đổi mới một cách sâu sắc và triệt để hơn nữa. Đối với Đảng bộ xã Nguyên Phúc, đây cũng là giai đoạn đầy thách thức trong nhiệm vụ lãnh đạo toàn dân vượt qua chặng đường khó khăn của đất nước, giữ vững lập trường, kiên định với con đường do Đảng và Bác Hồ kính yêu lựa chọn, vững bước tiến vào sự nghiệp đổi mới của Đảng trong chặng đường tiếp theo.

II. THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-1995)

1. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới đất nước (1986-1990)

Đầu năm 1986, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Nguyên Phúc tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1986-1988. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1986-1988 gồm 7 đồng chí, đồng chí Lưu Văn Lu được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Bào giữ chức vụ Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Đại hội Đảng bộ xã Nguyên Phúc nhiệm kỳ 1986-1988 diễn ra trong bối cảnh đất nước và quốc tế có nhiều biến động quan trọng. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu khủng hoảng sâu sắc. Cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (năm 1985) làm cho nền kinh tế lâm vào khủng hoảng, tốc độ lạm phát phi mã, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, tư tưởng của một bộ phận nhân dân và cán bộ đảng viên dao động, không tập trung vào lao động sản xuất...

Thực hiện Chỉ thị số 79-CT/TW (ngày 11-3-1986) “Về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và đại hội các cấp”, Đảng bộ Nguyên Phúc đã triển khai cuộc sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ. Từ đảng viên đến cán bộ lãnh đạo đều phải tự thực hiện kiểm điểm theo 3 nội dung: phẩm chất, phong cách lãnh đạo và tổ chức cán bộ. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật và nói rõ sự thật, mỗi đảng viên đều có điều kiện được nói lên thực trạng kinh tế, chính trị... của địa phương cũng như đất nước. Đồng thời nêu lên các ý kiến đóng góp để góp phần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, đưa đất nước bước vào thời kỳ đổi mới.

Từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc tình hình phát triển kinh tế, chính trị - xã hội của đất nước đặc biệt là những yếu kém trong 10 năm (1975-1985) thống nhất đất nước. Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện.

Đại hội nhấn mạnh: Điều cốt lõi trước hết là đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế. Muốn vậy phải đổi mới cơ chế quản lý, cơ cấu kinh tế và đổi mới về tổ chức cán bộ. Đây là những nhân tố quyết định để thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn về: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng - hàng xuất khẩu.

Bắt tay vào thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn, Đảng bộ và nhân dân Nguyên Phúc gặp không ít trở ngại, địa hình của xã chủ yếu là núi cao hiểm trở, không thuận lợi cho nông nghiệp. Bên cạnh đó, các hiện tượng thời

tiết xấu, thiên tai liên tục xảy ra, sâu bệnh phát triển phá hoại cây trồng, vật tư phục vụ nông nghiệp thiếu thốn. Vụ đông xuân năm 1987, diện tích lúa của xã đạt 97%, năng suất giảm. Để đảm bảo an ninh lương thực cho nhân dân, Đảng bộ và chính quyền xã đã tăng cường chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh gieo trồng các cây hoa màu như sắn, ngô, khoai lang, khoai sọ... Tuy nhiên, bình quân lương thực của xã chỉ đạt 230 kg/người/năm.

Công tác khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100 trên địa bàn xã cũng bắt đầu bộc lộ một số nhược điểm. Hợp tác xã Hồng Tiến do thiếu kinh nghiệm trong quản lý nên thường xuyên dễ xảy ra tình trạng khô đọng sản phẩm. Mức khoán không ổn định nên động lực vượt khoán bị trì trệ. Tình trạng thiếu ăn trong khoảng 3-4 tháng lúc giáp hạt của nông dân trên địa bàn xã ngày càng tăng. Nhiều bà con viết đơn xin ra ngoài làm ăn riêng lẻ. Năm 1987, Hợp tác xã nông nghiệp Hồng Tiến chia tách ra thành 2 hợp tác xã là: Hợp tác xã Phương Hồng do ông Trần Văn Bường làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Đồng Tiến do ông Dương Đình Thắc làm Chủ nhiệm.

Nhằm tiếp tục đổi mới, đưa nông nghiệp phát triển, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10-NQ/TW "Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp". Nghị quyết 10 (Khoán 10) đề ra cơ chế khoán mới, xác định hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán, tự chủ, tự quản. Đây là bước phát triển tất yếu của quá trình đổi mới, chủ trương giao cho nông dân quyền quản lý đối với đất đai và các tư liệu sản xuất chính, quyền chủ động lớn hơn trong tổ chức sản

xuất, hưởng các sản phẩm làm ra. Với Khoán 10, người nông dân hoàn toàn được tự chủ trên mảnh đất của mình, tự do đầu tư, sản xuất, chăm bón, thu hoạch.

Tháng 11-1988, Đại hội Đảng bộ xã Nguyên Phúc, nhiệm kỳ 1988-1990 được tổ chức. Đại hội đã đề ra Nghị quyết về việc thực hiện cơ chế “Khoán 10” trong nông nghiệp, tập trung đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hóa, giáo dục, củng cố an ninh quốc phòng, ổn định và cải thiện một bước đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Trần Văn Bào giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Triệu Quang Giảng giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ Nguyên Phúc đã lãnh đạo chính quyền cùng các hợp tác xã tiến hành thống kê đất đai trên toàn xã. Do địa hình hiểm trở, chia cắt việc thực hiện phân chia quỹ đất gặp khá nhiều khó khăn. Việc tiến hành thống kê số hộ, số khẩu trong xã khá phức tạp. Tuy vậy, với tinh thần quyết tâm, địa phương vẫn hoàn thành xong việc chia đất giao ruộng cho các hộ nông dân yên tâm cày cấy.

Vụ mùa năm 1989, xã đạt 100% diện tích lúa gieo cấy, đưa các giống lúa có năng suất cao, thích hợp với thời tiết và khí hậu miền núi vào sản xuất đại trà như CR203, Trân Châu lùn, Nông Nghiệp 8. Sản lượng lúa cả năm 1990 tăng lên 81 tấn, năng suất đạt 530 kg/bung/vụ. Trong xã tuy vẫn còn tình trạng thiếu lương thực trong thời điểm giáp hạt nhưng không còn hộ thiếu đói thường xuyên.

Chăn nuôi có bước phát triển mới. Cơ cấu chăn nuôi phát triển đa dạng hơn. Bên cạnh chăn nuôi đại gia súc như trâu, bò, lợn xã còn khuyến khích các hộ dân chăn nuôi dê, ngựa, phát triển đàn gia cầm, nuôi thả cá ở ao hồ... Các sản phẩm chăn nuôi đã đáp ứng được nhu cầu về sức kéo trong nông nghiệp, vận chuyển hàng hóa cũng như đảm bảo nhu cầu thực phẩm của người dân.

Lâm nghiệp tiếp tục được coi là ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương. Sản lượng khai thác gỗ trên địa bàn xã liên tục tăng cao. Bên cạnh đó, công tác trồng và chăm sóc rừng cũng được đẩy mạnh. Diện tích rừng trồng mới hàng năm tăng, trong đó riêng năm 1990 trồng mới được 10ha.

Do chuyển đổi hình thức sản xuất, các hợp tác xã chuyển dần từ chức năng quản lý sang chức năng dịch vụ kết hợp như cung cấp thóc giống, phân bón, thuốc trừ sâu...; đảm bảo nước tưới, kế hoạch sản xuất cho các hộ gia đình trong toàn xã. Tuy nhiên, hoạt động của các hợp tác xã chỉ mang tính chất cầm chừng. Vì vậy, đến năm 1991, các hợp tác xã Phương Hồng và Đồng Tiến chính thức giải thể.

Bên cạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng bộ và chính quyền xã Nguyên Phúc luôn chăm lo đến công tác giáo dục, y tế, văn hóa của xã. Từ năm học 1989-1990, thực hiện sự chỉ đạo của ngành giáo dục về việc tách giáo dục trung học cơ sở, hình thành mô hình trường học liên xã, học sinh trường cấp 2 Nguyên Phúc chuyển ra học tập trung tại trường trung học cơ sở Cẩm Giàng. Nguyên Phúc chỉ còn trường cấp 1 do cô Triệu Thị Đành làm Hiệu trưởng và hệ mầm non. Đây là điều kiện để các trường trong xã hoàn thiện dần cơ sở vật chất, đảm bảo nhu cầu

về học tập cho học sinh, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy. Mặc dù đời sống còn khó khăn nhưng nhiều gia đình trong xã vẫn tạo mọi điều kiện cho con em đến trường, đến lớp đầy đủ.

Mạng lưới y tế xã tiếp tục được củng cố, nâng cao chăm lo cho sức khỏe cộng đồng. Cơ sở vật chất của trạm xá được tăng cường trang thiết bị khám chữa bệnh. Hàng năm, nhiều cán bộ y tế được cử đi đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Ngoài việc khám và điều trị bệnh cho nhân dân, y tế xã còn phối hợp với Hội Phụ nữ thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong độ tuổi; bố trí mạng lưới cộng tác viên dân số - kế hoạch hóa gia đình; vận động các đôi tượng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện và phổ biến kiến thức nuôi con, chống suy dinh dưỡng... Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình bước đầu triển khai, đạt được kết quả tốt.

Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới theo tinh thần Chỉ thị 214-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và thực hiện một số quy ước xây dựng nếp sống văn hóa mới tiếp tục được đẩy mạnh. Xã từng bước xây dựng được quy định trong việc cưới, việc tang, đảm bảo đúng phong tục tập quán, gọn nhẹ, tiết kiệm và âm cúng. Phong trào luyện tập thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe được duy trì thường xuyên, nhất là trong Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên.

Công tác quân sự, quốc phòng vẫn là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của toàn Đảng, toàn dân. Xác định vai trò của công tác quân sự địa phương, xã luôn đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân hàng năm cả về số lượng và chất lượng; đăng ký và quản lý tốt lực lượng dự bị động viên sẵn sàng

nhập ngũ đúng quy định; rà soát và bổ sung biên chế lực lượng dân quân, coi trọng chất lượng huấn luyện.

Lực lượng công an xã được tổ chức và hoạt động ngày một hiệu quả. Phong trào giữ gìn an ninh trật tự được Ban Công an xã triển khai thực hiện ở tất cả các thôn, việc bảo vệ sản xuất có chuyển biến tốt. Các tệ nạn xã hội bước đầu bị ngăn chặn và xử lý.

Để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong tình hình trên thế giới có nhiều biến động, dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Đảng bộ xã Nguyên Phúc đã quán triệt Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Nghị quyết 05-NQ/TU và Kế hoạch 74-KH/BT của Tỉnh ủy Bắc Thái về làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, bộ máy Nhà nước trong toàn Đảng bộ. Thông qua học tập, có tác động nâng cao phẩm chất chính trị của người đảng viên, nâng cao nhận thức, nhiệm vụ cách mạng và củng cố niềm tin vững chắc vào thắng lợi trong sự nghiệp đổi mới của Đảng.

Thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 05 Trung ương Đảng, Chỉ thị 28-CT/BT của Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ xã Nguyên Phúc đã thực hiện việc kiểm tra chấp hành nghị quyết, điều lệ Đảng, kiểm tra tư cách đảng viên và kỷ luật của đảng viên và cấp ủy trong toàn Đảng bộ. Qua đó, góp phần nâng cao trách nhiệm của đảng viên, năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng.

Thông qua Đại hội Đảng bộ, Đại hội các tổ chức quần chúng và bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1989-

1994¹. Công tác cán bộ được kiện toàn, sắp xếp lại, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết 34-NQ/TW của Bộ Chính trị, Thông báo số 46-TB/TW của Ban Bí thư Trung ương về kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các cơ quan Đảng, Nhà nước và đoàn thể quần chúng, Đảng bộ xã đã sắp xếp lại nhân sự. Khu vực sản xuất, kinh doanh được thu gọn lại, phù hợp với sản xuất. Toàn bộ hệ thống Đảng và chính quyền xã đều có sự thay đổi tích cực về lề lối làm việc, phát huy tinh thần dân chủ của nhân dân và hiệu quả trong quản lý, điều hành.

Các tổ chức chính trị, xã hội: Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân... đã đẩy mạnh các phong trào thi đua, góp phần thực hiện các kế hoạch Nhà nước, phát triển kinh tế xã hội, ổn định trị an, xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn.

Qua 5 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới do Đảng đề xướng và lãnh đạo, Nguyên Phúc đã đạt được những thành tựu quan trọng. Về kinh tế, sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi được giữ vững và tiếp tục phát triển; việc khai thác lâm sản, phủ xanh đất trống đồi trọc, kinh tế vườn đồi được hình thành, đạt những tiến bộ đáng khích lệ; đời sống của nhân dân từng bước được nâng lên. Về văn hóa - xã hội: công tác giáo dục được chăm lo; mạng lưới y tế được củng cố và mở mang, góp phần nâng cao chăm lo sức khỏe cộng đồng; an ninh - quốc phòng được đảm bảo.

1. Bắt đầu từ năm 1989, Hội đồng nhân dân có nhiệm kỳ 5 năm.

Tuy nhiên, xã vẫn còn tồn tại những vấn đề cần được giải quyết, cần phải phát huy hơn nữa các thế mạnh của địa phương để đẩy nhanh hơn nữa tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, sớm thoát khỏi tình trạng là xã nghèo. Tăng cường củng cố quan hệ sản xuất mới, tạo điều kiện cho sản xuất phát triển, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững trị an xã hội, an ninh quốc phòng.

2. Ổn định tình hình kinh tế, an ninh, chính trị địa phương (1991-1995)

Tháng 6-1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đánh giá, phân tích về những biến động của tình hình thế giới và trong nước, đồng thời khẳng định tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội với hai văn kiện quan trọng là: “Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” và “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”. Đại hội VII của Đảng cũng đề ra mục tiêu kinh tế của kế hoạch 5 năm (1991-1995) là: “Đẩy lùi và kiểm soát được lạm phát, ổn định, phát triển và nâng cao hiệu quả nền sản xuất xã hội, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân, bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế”¹.

Nghị quyết Đại hội Đảng tỉnh Bắc Thái lần thứ VI cũng đề ra những nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn này là: Tập trung ổn định và phát triển sản xuất từ nguồn lực kinh tế - xã hội của địa phương, phấn đấu hình thành

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự Thật, Hà Nội.1991, tr.60.

cơ cấu kinh tế nông - lâm - công nghiệp. Đẩy mạnh cơ chế quản lý kinh tế, thực hiện cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Phân đấu thực hiện tốt các chính sách xã hội, tăng cường công tác quân sự địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chính đốn và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước và vai trò quản lý của các tổ chức đoàn thể trong nhân dân.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Bạch Thông, tháng 6-1991, Đại hội Đảng bộ xã Nguyên Phúc nhiệm kỳ 1991-1994 được tổ chức. Đại hội tổng kết kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1988-1991, thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1991-1994 là: phát huy thế mạnh của địa phương, Đảng bộ và nhân dân xã phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thử thách, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; tập trung thực hiện nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh; tạo bước phát triển mạnh mẽ về kinh tế theo hướng sản xuất lương thực, thực phẩm, chuyển nông - lâm nghiệp sang sản xuất hàng hóa có nhiều thành phần kinh tế; ổn định và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Đồng chí Triệu Quang Giảng làm Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹, đồng chí Phạm Văn Mười làm Thường trực Đảng ủy.

1. Từ năm 1992-1994: đồng chí Trương Mai Hường thay đồng chí Triệu Quang Giảng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Năm 1994, Đại hội Đảng bộ xã Nguyên Phúc nhiệm kỳ 1994-1995 được tiến hành. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và những khuyết điểm trong nhiệm kỳ 1991-1994, đề ra phương hướng nhiệm vụ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 1994-1995 gồm 5 đồng chí: Triệu Quang Giảng, Hứa Thị Nhạc, Hoàng Trọng Toàn, Trần Quốc Tiến, Lý Đức Dũng. Đồng chí Triệu Quang Giảng được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy¹, đồng chí Trần Quốc Tiến được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, nhiệm vụ quan trọng mà toàn Đảng bộ ưu tiên cần tập trung giải quyết trước là công tác ổn định tư tưởng, chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn xã. Sau sự sụp đổ của Liên Xô và các nước chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu, các thế lực thù địch không ngừng tăng cường thực hiện âm mưu “Diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Bên cạnh đó, mặt trái của cơ chế thị trường đã làm xuất hiện thêm tiêu cực xã hội, các quan niệm về chuẩn mực đạo đức có sự thay đổi. Bởi vậy, công tác chính trị tư tưởng được Đảng bộ chú trọng. Qua các buổi sinh hoạt chi bộ, hội nghị Đảng bộ, việc tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội VII, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội... giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn

1. Hai nhiệm kỳ 1991-1994 và 1994-1995 Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nguyên Phúc không bầu Phó Bí thư.

những thuận lợi, khó khăn; thời cơ và thách thức, khơi dậy truyền thống cách mạng, đoàn kết, tự lực tự cường.

Thực hiện Chỉ thị 15-CT/TW của Bộ Chính trị và Quyết định 114-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ, Đảng ủy và chính quyền xã Nguyên Phúc tích cực phối hợp cùng với Ban Chỉ đạo chống tham nhũng, buôn lậu huyện đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực. Đảng ủy tăng cường công tác giáo dục chính trị, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân sống và làm việc theo pháp luật, chống các biểu hiện tham nhũng, xâm phạm tài sản của công, tăng cường công tác thanh tra, kiểm soát, giải quyết những vụ việc bức xúc...

Công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị trên tinh thần đổi mới là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ. Thực hiện đổi mới giáo dục chính trị tư tưởng sinh hoạt Đảng, đưa nghị quyết Đảng vào cuộc sống, Đảng ủy xã đã xây dựng đội ngũ báo cáo viên cơ sở. Thường xuyên cử cán bộ đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị và nghiệp vụ công tác do huyện tổ chức.

Song song với nhiệm vụ củng cố và phát triển Đảng, Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế, tận dụng những thế mạnh của địa phương, nâng cao đời sống của nhân dân, xóa đói giảm nghèo. Trong toàn xã đẩy lên phong trào “Thi đua làm kinh tế giỏi”, “Thanh niên xung kích trên mọi mặt trận kinh tế”. Về sản xuất nông nghiệp, chính quyền xã đẩy mạnh công tác khai hoang, phục hóa, làm thủy lợi, tăng hệ số quay vòng của đất. Hàng

năm, xã thực hiện cấy 2 vụ lúa và trồng cây màu vụ đông. Diện tích đất canh tác của xã liên tục tăng qua các năm, năm 1994 đạt 1.350 bung.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII) về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Chính quyền xã đã chỉ đạo đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất đại trà. Bên cạnh đó, do tác động của chính sách giao khoán đất ổn định, lâu dài cho nông dân yên tâm sản xuất, xã triển khai nhiều dự án khuyến nông, chỉ đạo đổi mới về giống, kỹ thuật thâm canh, thời vụ, vì vậy trồng trọt có sự tăng trưởng tốt, bình quân hàng năm đạt 107%. Năng suất lúa năm 1991 đạt 23,1 tạ/ha, đến năm 1994 tăng lên 36 tạ/ha. Diện tích cây trồng vụ đông của xã như ngô, khoai, sắn cũng liên tục gia tăng, đã góp phần tích cực đảm bảo an ninh lương thực cho nhân dân và giải quyết một phần nhu cầu trong chăn nuôi.

Hoạt động chăn nuôi cũng có sự tăng trưởng mạnh. Đảng bộ và chính quyền xã chỉ đạo nhân dân đưa một số giống mới vào sản xuất như bò lai Sin, dê Bách Thảo, lợn Móng Cái... Do đó, đàn gia súc tăng nhanh, đàn trâu tăng 102,4%, đàn bò tăng 115%. Đàn lợn, mỗi năm tăng 102%, trong đó lợn lai kinh tế chiếm ưu thế. Chăn nuôi gia cầm chủ yếu trong các hộ gia đình theo hình thức nhỏ lẻ, mỗi hộ có khoảng 15-20 con. Nuôi thả cá ở ao và ruộng tiếp tục được duy trì và phát triển, góp phần cải thiện đời sống của nhân dân.

Sản xuất lâm nghiệp của xã trong giai đoạn này có sự chuyển biến quan trọng. Từ năm 1993, xã tiến hành

Chương trình trồng rừng PAM của Liên Hợp Quốc, các hộ gia đình nhận trồng, khai thác và chăm sóc rừng sẽ được hỗ trợ về lương thực, cây giống. Ngoài ra, chính quyền xã bắt đầu thực hiện việc giao đất, giao rừng cho nhân dân theo hình thức khoán hộ. Nhân dân nhận được đất rừng tiến hành phát triển kinh tế rừng theo hình thức vườn đồi: trồng các loại cây đặc sản như cam, quýt, mơ... Mô hình kinh tế rừng - vườn - ao - chuồng (gọi tắt là RVAC) đã mang lại những kết quả quan trọng. Nhiều hộ gia đình trong xã chịu khó học hỏi, đã nắm được kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, gắn với việc chế biến hàng đặc sản để tăng giá trị cho sản phẩm. Thu nhập từ những mô hình kinh tế mới khá cao, hàng năm đạt từ 10-15 triệu đồng, một số hộ thu nhập từ 30-40 triệu đồng¹.

Bên cạnh việc trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng, chính quyền xã còn quan tâm thực hiện công tác định canh định cư, đưa bộ phận đồng bào sống trên núi cao chuyển xuống vùng thấp để sinh sống ổn định. Phong trào thi đua làm giàu, xóa đói, giảm nghèo ngày càng phát triển. Ngoài làm ruộng, kinh tế rừng, các hộ còn kết hợp với chăn nuôi trâu, bò, nuôi cá ở ruộng... Bên cạnh đó, xã cũng được Ngân hàng Chính sách Xã hội, các tổ chức kinh tế quan tâm đầu tư, cho nhân dân vay vốn, hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi... để các hộ dân tự làm giàu trên ruộng đất của mình. Do đó, tỷ lệ hộ nghèo trong xã đã giảm rõ rệt, đến năm 1994 chỉ còn 28%. Nhiều hộ trong xã đã mua được đài cát-sét, máy vô tuyến, xây được nhà kiên cố.

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông (1975-2005)*, tr.138

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, tuy còn gặp nhiều khó khăn song được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng bộ, các cấp, các ngành địa phương nên vẫn duy trì hoạt động tốt. Công tác giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh phát triển toàn diện. Cơ sở vật chất, bàn ghế, thiết bị dạy và học được trang bị đầy đủ, đồng bộ, đội ngũ giáo viên các nhà trường không ngừng được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức nhằm đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp đổi mới. Số học sinh trong độ tuổi đến trường luôn đạt trên 80%, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp các cấp hàng năm đạt 85%. Đến năm 1993, xã hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục tiểu học.

Công tác văn hóa, thông tin, thể dục thể thao có bước phát triển mới đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của người dân. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, thôn, bản văn hóa được triển khai, góp phần xây dựng nếp sống mới, giảm nhẹ tệ nạn xã hội nhất là nghiện hút, cờ bạc, mê tín dị đoan.

Công tác y tế tiếp tục được đẩy mạnh. Hàng năm, trạm xá xã đã khám và điều trị, chuyển tuyến trên cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Các Chương trình y tế Quốc gia bao gồm: củng cố mạng lưới y tế cơ sở, tiêm chủng mở rộng, cấp phát thuốc, phòng chống sốt rét, bấu cổ, phòng chống lao, bảo vệ bà mẹ trẻ em, kế hoạch hóa gia đình... được tiến hành đạt 100% kế hoạch. Nhờ đó, sức khỏe của nhân dân được đảm bảo.

Các hoạt động công tác xã hội luôn được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm chỉ đạo. Với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, nhân dịp ngày lễ,

tết, ngày thương binh liệt sĩ, các đoàn đại biểu Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc tổ chức đi thăm, tặng quà cho các gia đình chính sách: thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, giải quyết việc làm, tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách...

Công tác an ninh quốc phòng luôn được Đảng bộ chú trọng, củng cố và tăng cường thường xuyên. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Chỉ thị 23-CT/TW về công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới, chống âm mưu diễn biến hòa bình và bạo loạn lật đổ các thế lực thù địch, Đảng ủy chỉ đạo lực lượng công an xã tăng cường các hoạt động phòng chống tội phạm, ngăn chặn kịp thời kẻ xấu lợi dụng những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Các cơ quan pháp luật đã xử lý hành chính nhiều vụ vi phạm pháp luật, truy bắt, trừng trị những tên tội phạm nguy hiểm, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Công tác quân sự địa phương có nhiều tiến bộ. Ban Chỉ huy quân sự xã làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền, thường xuyên chủ động các phương án huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu. Công tác tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Lực lượng dân quân tự vệ không ngừng được củng cố, thực hiện huấn luyện theo chương trình kế hoạch hàng năm, giữ vai trò nòng cốt trong bảo vệ trị an xã hội, tăng cường an ninh quốc phòng.

Đầu những năm 1990, tình hình chính trị thế giới có những diễn biến hết sức phức tạp, gây ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và

nhân dân. Công tác chính trị, tư tưởng vì thế được Đảng bộ xã rất coi trọng. Thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ, hội nghị, Đảng bộ đã lồng ghép việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội... để khơi dậy truyền thống cách mạng, củng cố niềm tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân vào con đường mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn. Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng rất coi trọng công tác phát triển đảng viên. Trong 5 năm (1991-1995), Đảng bộ đã tổ chức bồi dưỡng, kết nạp cho nhiều quần chúng ưu tú vào Đảng.

Hội đồng nhân dân xã đóng vai trò là cơ quan đại diện cho quyền lực của nhân dân ở cơ sở, thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân và các ban ngành, đoàn thể quần chúng theo đúng Hiến pháp và pháp luật, đồng thời cùng cơ quan chức năng hoạch định chương trình kinh tế lớn về ngân sách, phát triển sản xuất, quản lý quy hoạch đất đai, xây dựng cơ bản.... Ủy ban nhân dân xã tăng cường hiệu quả hoạt động, thực sự trở thành chính quyền của dân, do dân và vì dân.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức thành viên cũng có nhiều đóng góp thiết thực trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của xã. Mặt trận Tổ quốc đã phát huy được chính sách đại đoàn kết dân tộc, tập hợp được đông đảo mọi tầng lớp quần chúng tham gia tích cực trong mọi phong trào tại địa phương, đồng thời góp phần làm tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong nhân dân. Đoàn Thanh



Ban chấp hành Đảng bộ xã Nguyên Phúc nhiệm kỳ 2015-2020



Trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Nguyên Phúc



Bưu điện xã Nguyên Phúc



Trường Mầm non Nguyễn Phúc khu A



Trường Mầm non Nguyễn Phúc khu B



Mô hình trồng rau màu thôn Pác Thiên



Mô hình sản xuất gạch ngói của HTX Khiên Giang ở thôn Nà Lốc

niên, Hội Phụ nữ là lực lượng nòng cốt, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động của địa phương. Tháng 10-1992, Hội Cựu chiến binh xã được thành lập gồm 40 hội viên do đồng chí Hoàng Thọ Phúc làm Chủ tịch. Hội đã tích cực tổ chức và tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất giỏi, tham gia bảo vệ, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...

Qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã Nguyên Phúc đã đạt được nhiều kết quả. Về kinh tế, sản xuất nông - lâm nghiệp có bước tăng trưởng khá, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa cũng đạt được những bước phát triển mới. An ninh quốc phòng được củng cố, ngăn chặn kịp thời các hiện tượng tiêu cực, phạm pháp, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Vai trò lãnh đạo của Đảng, của hệ thống chính trị được nâng cao. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tập trung được đông đảo quần chúng nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương... Đây là tiền đề vững chắc để Đảng bộ và nhân dân xã tiếp tục thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong chặng đường tiếp theo. Tuy vậy, Nguyên Phúc cơ bản vẫn là xã nghèo, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, yêu cầu đặt ra với Đảng bộ và chính quyền xã cần phát huy hơn nữa những thế mạnh của địa phương, đưa xã phát triển đi lên.

the first of these is the fact that the
the second is the fact that the
the third is the fact that the
the fourth is the fact that the
the fifth is the fact that the
the sixth is the fact that the
the seventh is the fact that the
the eighth is the fact that the
the ninth is the fact that the
the tenth is the fact that the
the eleventh is the fact that the
the twelfth is the fact that the
the thirteenth is the fact that the
the fourteenth is the fact that the
the fifteenth is the fact that the
the sixteenth is the fact that the
the seventeenth is the fact that the
the eighteenth is the fact that the
the nineteenth is the fact that the
the twentieth is the fact that the
the twenty-first is the fact that the
the twenty-second is the fact that the
the twenty-third is the fact that the
the twenty-fourth is the fact that the
the twenty-fifth is the fact that the
the twenty-sixth is the fact that the
the twenty-seventh is the fact that the
the twenty-eighth is the fact that the
the twenty-ninth is the fact that the
the thirtieth is the fact that the
the thirty-first is the fact that the
the thirty-second is the fact that the
the thirty-third is the fact that the
the thirty-fourth is the fact that the
the thirty-fifth is the fact that the
the thirty-sixth is the fact that the
the thirty-seventh is the fact that the
the thirty-eighth is the fact that the
the thirty-ninth is the fact that the
the fortieth is the fact that the
the forty-first is the fact that the
the forty-second is the fact that the
the forty-third is the fact that the
the forty-fourth is the fact that the
the forty-fifth is the fact that the
the forty-sixth is the fact that the
the forty-seventh is the fact that the
the forty-eighth is the fact that the
the forty-ninth is the fact that the
the fiftieth is the fact that the
the fifty-first is the fact that the
the fifty-second is the fact that the
the fifty-third is the fact that the
the fifty-fourth is the fact that the
the fifty-fifth is the fact that the
the fifty-sixth is the fact that the
the fifty-seventh is the fact that the
the fifty-eighth is the fact that the
the fifty-ninth is the fact that the
the sixtieth is the fact that the
the sixty-first is the fact that the
the sixty-second is the fact that the
the sixty-third is the fact that the
the sixty-fourth is the fact that the
the sixty-fifth is the fact that the
the sixty-sixth is the fact that the
the sixty-seventh is the fact that the
the sixty-eighth is the fact that the
the sixty-ninth is the fact that the
the seventieth is the fact that the
the seventy-first is the fact that the
the seventy-second is the fact that the
the seventy-third is the fact that the
the seventy-fourth is the fact that the
the seventy-fifth is the fact that the
the seventy-sixth is the fact that the
the seventy-seventh is the fact that the
the seventy-eighth is the fact that the
the seventy-ninth is the fact that the
the eightieth is the fact that the
the eighty-first is the fact that the
the eighty-second is the fact that the
the eighty-third is the fact that the
the eighty-fourth is the fact that the
the eighty-fifth is the fact that the
the eighty-sixth is the fact that the
the eighty-seventh is the fact that the
the eighty-eighth is the fact that the
the eighty-ninth is the fact that the
the ninetieth is the fact that the
the ninety-first is the fact that the
the ninety-second is the fact that the
the ninety-third is the fact that the
the ninety-fourth is the fact that the
the ninety-fifth is the fact that the
the ninety-sixth is the fact that the
the ninety-seventh is the fact that the
the ninety-eighth is the fact that the
the ninety-ninth is the fact that the
the hundredth is the fact that the

Chương V

NGUYỄN PHÚC TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1996-2015)

I. TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ THEO ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1996-2005)

1. Bước đầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2000)

Phát huy thắng lợi trong 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Năm 1996, Đảng bộ xã Nguyễn Phúc tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1996-2000. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm (1991-1995) đổi mới kinh tế - xã hội. Báo cáo nhận định: Trong 5 năm (1991-1995), từ một xã miền núi, kinh tế kém phát triển, đời sống của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn... nhưng với tinh thần đổi mới, vượt qua thử thách, Đảng bộ xã nêu cao vai trò lãnh đạo, chính quyền phát huy hiệu quả quản lý nên đã đạt được những thành tích đáng mừng trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Đảng bộ xác định phương hướng nhiệm vụ chung của kế hoạch 5 năm (1996-2000) là: Tập trung các nguồn lực, phát huy hiệu quả các thế mạnh của địa phương, xây dựng cơ cấu

kinh tế nông - lâm nghiệp và tiểu thủ công nghiệp theo hướng phát triển hàng hóa. Đồng thời đẩy mạnh sự nghiệp phát triển giáo dục, thực hiện tốt công tác y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình...

Trên cơ sở những phương hướng, nhiệm vụ chung, Đại hội đề ra các mục tiêu cụ thể cần đạt được đến năm 2000 về tổng sản lượng lương thực, gia súc, gia cầm. Phần đầu mỗi năm giảm 10% số hộ nghèo, đến năm 2000 không còn hộ đói, mức tăng dân số hàng năm không vượt quá 1,7%, hàng năm có từ 80% chi bộ trực thuộc Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ Đảng yếu kém.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996-2000 gồm 5 đồng chí: Triệu Quang Giảng, Hà Văn Cử, Hứa Thị Nhạc, Luân Đình Quách, Lý Đức Dũng. Đồng chí Triệu Quang Giảng được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Văn Cử được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Hứa Thị Nhạc được phân công làm Thường trực Đảng.

Phát huy tinh thần đoàn kết, cùng với sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng bộ và Ủy ban nhân dân huyện, sự giúp đỡ của các ban, ngành cấp huyện, sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, chính quyền xã trong nhiệm kỳ 1996-2000, xã Nguyên Phúc đã giành được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, xã gặp nhiều khó khăn vì thời tiết không thuận lợi, rét đậm, rét hại và hạn hán kéo dài. Để hoàn thành kế hoạch đề ra, chính quyền xã đã huy động toàn dân tham gia vào việc phòng chống hạn hán, làm nương phai, đắp đập... dẫn nước vào

đồng ruộng. Bên cạnh đó, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân đưa giống lúa mới có năng suất cao vào gieo trồng, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, quan tâm công tác phòng trừ sâu bệnh, tích cực chăm sóc đồng ruộng, bón phân nên sản lượng, năng suất vẫn đảm bảo kế hoạch đề ra. Diện tích gieo trồng hàng năm luôn đảm bảo, năng suất lúa đạt 34 tạ/ha. Bên cạnh đó, nhân dân trong xã còn tích cực triển khai trồng màu, năm 2000 đạt 25,6ha, tăng 6,7ha so với năm 1999. Trong đó, diện tích ngô là 11,2ha, năng suất đạt 14 tạ/ha, dưa hấu 14,4ha, năng suất 15 tấn/ha. Diện tích trồng sản trên đất đồi bãi đạt 280ha.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm của xã tiếp tục có bước phát triển. Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt. Hàng năm, xã đều triển khai tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm như phòng dịch lở mồm long móng, tụ huyết trùng... Do vậy, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn nào xảy ra. Năm 2000, tổng đàn trâu, bò của xã có 820 con, đàn lợn 1.500 con, gia cầm 12.000 con. Tuy nhiên, chăn nuôi vẫn chủ yếu theo hình thức nhỏ lẻ, hộ gia đình, chưa hình thành được các trại chăn nuôi tập trung, quy mô lớn.

Tiếp tục phát huy thế mạnh về lâm nghiệp, Đảng bộ và chính quyền xã chỉ đạo nhân dân bên cạnh nhiệm vụ khai thác rừng cần đẩy mạnh hơn nữa công tác trồng và chăm sóc rừng. Diện tích đất trồng rừng theo Chương trình PAM tiếp tục gia tăng. Năm 2000, xã trồng mới được 155,7ha rừng. Việc trồng, chăm sóc và khai thác, chặt tỉa gỗ trong dân được thực hiện theo đúng quy định, có cán bộ kiểm lâm giám sát. Song song với đó, xã từng bước xã

hội hóa về lâm nghiệp, đưa kinh tế rừng trở thành ngành kinh tế quan trọng, nâng cao thu nhập cho người dân.

Kinh tế nông - lâm nghiệp kết hợp được Đảng bộ và chính quyền xã chú trọng đẩy mạnh. Kinh tế vườn đồi tiếp tục được phát triển, nhân dân chủ động đưa các loại cây ăn quả có giá trị như mơ, mận, nhãn, vải, xoài, dứa... vào trồng. Trong đó, cây dưa hấu được định hướng trở thành cây kinh tế hàng hóa¹, bình quân sản lượng hàng năm đạt 150 tạ/ha, đem lại thu nhập khá cho người dân, nhiều hộ thoát nghèo và vươn lên làm giàu.

Tuy đã có nhiều tiến bộ so với thời kỳ trước nhưng nhìn chung việc chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa của xã vẫn còn nhiều lúng túng, chưa thật sự phát huy hết tiềm năng về nông - lâm nghiệp của xã. Mặt khác, việc tìm hiểu nhu cầu thị trường, sản xuất theo yêu cầu của thị trường còn yếu, vì vậy các sản phẩm làm ra chưa đem lại giá trị hàng hóa cao. Người dân chưa làm chủ được khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất nên năng suất, sản lượng cây trồng còn thấp...

Bên cạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm chăm lo sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hóa của địa phương. Hàng năm, trạm y tế xã đều triển khai tốt các hoạt động phòng chống dịch bệnh trong nhân dân như tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện ăn, ở hợp vệ sinh: ăn chín, uống sôi, phát quang bụi rậm, dọn dẹp nơi ở, mặc màn khi ngủ để tránh muỗi đốt xuất huyết... Mỗi năm, trạm y tế tiếp nhận và điều trị cho

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông (1975-2005)*, tr. 178

hơn 500 lượt người trong xã. Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em đạt kết quả tốt. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được duy trì thường xuyên. Hàng năm, Ban Dân số xã thường tổ chức các buổi truyền thông tập trung tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã để tuyên truyền sức khỏe sinh sản cho các cặp vợ chồng. Bên cạnh đó, đội ngũ cộng tác viên cũng hoạt động tích cực, bám sát cơ sở, nắm rõ hoàn cảnh của từng đối tượng cụ thể để có biện pháp tuyên truyền phù hợp, đạt hiệu quả cao.

Trong công tác giáo dục - đào tạo, để tạo điều kiện cho giáo dục phát triển, cơ sở vật chất trường học tiếp tục được đầu tư nâng cấp bằng nguồn vốn 135 của Nhà nước và sự đầu tư của Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông. Chất lượng giáo dục được nâng lên. Nhà trường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ cho học sinh. Phong trào thi đua “Hai tốt” (dạy tốt - học tốt) ngày càng sôi nổi. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi, học sinh học giỏi các cấp học ngày càng tăng, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp ngày càng cao, đạt từ 90-98 %/năm.

Phong trào văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao được duy trì thường xuyên với nhiều hình thức phong phú. Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên. Trong xã có nhiều thôn đạt tiêu chuẩn “Làng văn hóa”, nhiều hộ đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”.

Việc thực hiện các chính sách xã hội và xóa đói giảm nghèo được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo và đạt được nhiều kết quả tốt. Trong 5 năm (1996-2000), chính quyền xã đã

tiếp nhận và triển khai nhiều chương trình, dự án về vay vốn để tạo việc làm cho nhân dân như: Vốn vay Chương trình 120, vốn vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội... Thông qua đó, người dân không chỉ được tiếp cận về nguồn vốn mà còn được hỗ trợ về kỹ thuật sản xuất, kiến thức quản lý nguồn vốn vay, hỗ trợ về cây, con giống cũng như việc bao tiêu sản phẩm... Nhờ đó, đã tạo được việc làm cho nhiều lao động, giúp giảm tỉ lệ hộ nghèo trong xã.

Công tác an ninh quốc phòng dưới sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy và các ban, ngành có nhiều chuyển biến tích cực. Lực lượng dân quân du kích xã duy trì tốt chế độ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Bên cạnh đó, Ban Quân sự xã còn tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nhận rõ âm mưu, thủ đoạn của địch, nâng cao cảnh giác cách mạng. Công tác huấn luyện đảm bảo số lượng, chất lượng. Công tác tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu được giao.

Chấp hành Nghị quyết 08-NQ/BCT của Bộ Chính trị về “Chiến lược an ninh Quốc gia”, trên địa bàn huyện Bạch Thông, Nguyên Phúc cùng các xã Mỹ Thanh, Hà Vị được coi là trọng điểm để tổ chức diễn tập tác chiến trị an do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh kết hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện Bạch Thông huấn luyện¹. Đồng thời, lực lượng quân sự xã cũng tham gia diễn tập phòng thủ khu vực do Quân khu và Tỉnh đội tổ chức, kết quả đạt loại khá. Qua đó, Ban Quân sự xã được bổ sung các phương án tác chiến

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông (1975-2005)*, tr. 195

trong mọi tình huống xảy ra. An ninh chính trị trên địa bàn xã được đảm bảo.

Thực hiện Chỉ thị 12-CT/TU ngày 25-11-1998 và Nghị quyết 01-NQ/TU ngày 14-1-1999 của Ban Thường vụ tỉnh về đảm bảo công tác an ninh trong tình hình mới, Ban Công an xã đã tăng cường tuần tra, trấn áp các loại tội phạm, giữ vững bình yên cho cuộc sống của nhân dân. Trong năm 2000, Ban Công an xã đã đưa đi giáo dục tại cơ sở 2 đối tượng nghiện hút, hòa giải 2 vụ trộm cắp, giải quyết 7 vụ gây rối trật tự tại thôn.

Năm 2000, Ban Tư pháp xã được thành lập gồm có 12 cán bộ tuyên truyền viên. Tuy số lượng đội ngũ tuyên truyền viên còn ít, địa bàn của xã rộng, lại rất phức tạp nhưng đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật đến người dân. Nắm sát tình hình thực tiễn tại địa phương để đề ra phương án tuyên truyền đạt kết quả cao. Ngay trong năm 2000, Ban Tư pháp đã thực hiện tuyên truyền luật pháp đến 6 thôn với 250 lượt người đến tham dự.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị luôn được Đảng ủy tiến hành thường xuyên và đạt được kết quả quan trọng. Đảng bộ luôn coi trọng công tác giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục truyền thống cách mạng, nâng cao nhận thức và năng lực cán bộ đảng viên. Hàng năm, Đảng bộ xã đều đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, không có đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng.

Công tác xây dựng và củng cố hệ thống chính trị được thực hiện thường xuyên, Đảng ủy chỉ đạo không ngừng đổi mới về phương thức lãnh đạo, giảm nhẹ thủ

tục hành chính, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng, hoạt động quản lý của chính quyền và các ngành chuyên môn. Các nghị quyết, chủ trương của xã đều bám sát thực tiễn đời sống của địa phương, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Đảng ủy chỉ đạo kiện toàn, củng cố theo hướng tinh gọn. Hội đồng nhân dân làm tốt vai trò là cơ quan đại diện cho nhân dân, quyết định các vấn đề quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của xã. Nội dung và chất lượng các kỳ họp được cải tiến và có chất lượng hơn, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Đại biểu Hội đồng nhân dân đã đi sâu nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân và chuyển hóa thành các quyết nghị trong các kỳ họp... Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, nhiệm kỳ 1999-2004 đã diễn ra thành công với 98% cử tri tham gia. Đồng chí Triệu Quang Giảng được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Canh làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Nguyên Phúc.

Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện của xã. Công tác tiếp dân, các quy chế làm việc được thực hiện một cách công khai, dân chủ, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để các cá nhân và tổ chức đến làm việc.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã làm tốt chức năng được giao, thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính

trị của địa phương và chương trình công tác của tổ chức hội cấp trên, triển khai nhiều chương trình hoạt động, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển như các phong trào: “Người cao tuổi mẫu mực” của Hội Người cao tuổi; “Phụ nữ giúp nhau xóa đói, giảm nghèo” của Hội Phụ nữ; “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi” của Hội Nông dân; “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước” của Đoàn Thanh niên; “Thi đua điển hình tiên tiến” của Hội Cựu chiến binh...

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, Nguyên Phúc đã đạt được nhiều kết quả quan trọng về kinh tế, văn hóa, giáo dục, củng cố an ninh quốc phòng. Diện mạo quê hương đều có sự đổi mới. Đời sống nhân dân được nâng cao hơn trước. Đó là cơ sở thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân xã Nguyên Phúc bước vào thiên niên kỷ mới với những thời cơ và vận hội mới. Tuy vậy, Đảng bộ và chính quyền xã xác định con đường xây dựng và phát triển kinh tế theo hướng hiện đại hóa của xã còn rất dài và có nhiều khó khăn, thử thách: tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã còn chậm, các mặt đời sống xã hội của xã có sự chuyển biến nhưng chưa rõ rệt, tỉ lệ hộ nghèo còn cao, các mô hình sản xuất ít đạt hiệu quả cao...

Điều này đòi hỏi toàn Đảng bộ và nhân dân xã cần nỗ lực hơn nữa, huy động sức mạnh toàn Đảng, toàn dân nhằm khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đây cũng là những bài học quý báu để Đảng bộ và nhân dân Nguyên Phúc nhìn nhận, đánh giá và có phương hướng, biện pháp phát triển phù hợp trong giai đoạn tiếp theo.

2. Năm năm đầu thế kỷ XXI (2000-2005)

Năm 2000 là năm bản lề của thiên niên kỷ mới, đánh dấu một chặng đường phát triển mới với rất nhiều cơ hội cũng như thách thức được mở ra. Hòa trong không khí thi đua của cả nước chào mừng các ngày lễ lớn: 70 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 25 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 110 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 55 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 15-9-2000, Đảng bộ xã Nguyên Phúc tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2000-2005 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội thông qua Báo cáo chính trị và Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996-2000. Đồng thời, đề ra các mục tiêu cụ thể trong giai đoạn 2000-2005 là: Phát triển nông nghiệp toàn diện, tập trung sản xuất lương thực, đẩy mạnh chăn nuôi, lâm nghiệp, đảm bảo nhu cầu của người dân và chuyển dịch sang sản xuất hàng hóa. Xây dựng và thúc đẩy tiểu thủ công nghiệp phát triển. Đảm bảo an ninh quốc phòng. củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005 gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Triệu Quang Giảng¹ giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Văn Cử² giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân), Hứa Thị Nhac được phân công làm

1. Năm 2002, đồng chí Hà Văn Cử được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

2. Đến năm 2002, đồng chí Hoàng Văn Canh được bầu giữ chức Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Thường trực Đảng ủy, các đồng chí: Hoàng Văn Canh, Hà Thị Niệm, Nguyễn Văn Thảo, Triệu Văn Khoa làm Đảng ủy viên¹.

Đại hội Đảng bộ xã Nguyên Phúc nhiệm kỳ 2000-2005 đánh dấu sự đoàn kết, nhất trí cao của toàn Đảng, toàn dân, nỗ lực phấn đấu đưa xã phát triển đi lên và giành được nhiều thành tựu.

Trong sản xuất nông nghiệp, xã gặp khó khăn về nguồn nước do địa hình phức tạp, chủ yếu là ruộng bậc thang. Giao thông đi lại khó khăn dẫn đến việc trao đổi hàng hóa của nông dân cũng gặp nhiều trở ngại. Để giải quyết tình hình, bên cạnh việc đầu tư phát triển thủy lợi, Đảng bộ và chính quyền xã luôn bám sát tình hình, chỉ đạo sát sao nhiệm vụ phát triển sản xuất của địa phương, huy động các cấp, các ngành giúp đỡ người dân... Bên cạnh đó, xã còn được sự đầu tư, giúp đỡ của các ban, ngành cấp huyện, hỗ trợ vốn của Ngân hàng Chính sách Xã hội, vốn 135... mở các lớp hướng dẫn khoa học kỹ thuật cho nhân dân, cử cán bộ xuống phụ trách địa bàn... Vì vậy, trong giai đoạn 2000-2005, nông nghiệp của xã có sự tăng trưởng tốt. Diện tích đất cấy 2 vụ tăng lên đạt 26,33ha, giảm diện tích đất 1 vụ xuống còn 58,3ha. Diện tích đất soi bãi, vườn đồi đạt 20ha. Trong năm 2002, xã đã gieo cấy được 30,97ha lúa xuân, năng suất bình quân đạt 34 tạ/ha, thực hiện trồng màu trên đất 1 vụ được 25,6ha

1. Trích theo Quyết định số 286-QĐ/HU ngày 25-9-2000 của Huyện ủy Bạch Thông về việc chuẩn y cấp ủy cơ sở. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã.

(trong đó ngô 11,2ha, dưa hấu 14,4ha), diện tích đất trồng sản, ngô được 280ha.

Hoạt động chăn nuôi có bước phát triển khá cả về số lượng và chất lượng. Đàn trâu, bò phát triển tốt, toàn xã có 820 con. Tổng đàn lợn 1.500 con (năm 2000). Đàn gia cầm tiếp tục phát triển. Nuôi thả cá trên diện tích ao, hồ đạt kết quả tốt. Trong xã đã bắt đầu xuất hiện nhiều hộ gia đình chăn nuôi theo hình thức công nghiệp: sử dụng thức ăn chăn nuôi, nuôi tập trung với số lượng lớn, thu được kết quả cao.

Trong sản xuất lâm nghiệp, chính quyền xã đã hoàn thành công tác giao đất giao rừng cho người dân quản lý. Năm 2000, xã trồng mới được 155,7ha rừng. Các cánh rừng trồng theo Dự án PAM đều phát triển tốt, có thể khai thác tỉa giặm. Nhiều hộ gia đình đã đưa kinh tế lâm nghiệp thành nguồn thu nhập chính.

Các ngành tiểu thủ công nghiệp bắt đầu hình thành, chủ yếu là khai thác cát sỏi và gỗ. Tuy nhiên, mức tăng trưởng còn rất chậm. Điều kiện khó khăn về cơ sở hạ tầng giao thông vẫn là nguyên nhân chính kìm hãm sự phát triển các ngành thủ công nghiệp của xã.

Công tác thu chi ngân sách được thực hiện theo đúng luật định. Năm 2000, thu thuế nhà đất trong xã đạt 1.392,1kg thóc. Công tác thu thuế ngoài quốc doanh được cán bộ thu thuế trạm phụ trách địa bàn giúp đỡ giám sát và trực tiếp thu, hàng năm đều đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Về xây dựng cơ bản, Đảng bộ xã kết hợp sử dụng ngân sách cùng sự đóng góp của nhân dân, sự hỗ trợ kinh phí của cấp trên để hoàn thành những công trình trọng điểm của địa phương. Tháng 12-2001, hệ thống điện của xã

đã hoàn thành 7/11 thôn, gồm: Nam Yên, Quăn, Nà Lốc, Nà Cà, Nà Rào, Pác Thiên, Ngoàn. Đến cuối năm 2005, thêm các thôn Nà Muông, Cáng Lò, Khuổi Bốc có điện.

Được sự đầu tư về vốn của các cấp, các ngành và nguồn vốn từ Chương trình 135, cơ sở vật chất nhà trường cơ bản cũng được hoàn thiện. Đến năm 2000, trường tiểu học gồm có 1 trường chính, 1 phân trường với 13 lớp học (trong đó có 2 lớp ghép), 300 học sinh và 15 giáo viên. Hàng năm, tỉ lệ học sinh lên lớp đạt 90%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 100%.

Công tác y tế và dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy Đảng. Hoạt động của trạm y tế đạt được nhiều thành tích quan trọng, công tác phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được thực hiện tốt. Các chương trình, mục tiêu Quốc gia về y tế đều được triển khai, công tác phòng trừ dịch bệnh được thực hiện tốt nên trong thời gian qua xã không có bịch bệnh lớn xảy ra. Cơ sở vật chất, kỹ thuật của ngành y tế được quan tâm đầu tư, đội ngũ cán bộ y tế cơ sở thôn bản được tăng cường.

Ban Dân số xã duy trì hoạt động tuyên truyền, nắm bắt theo dõi những đối tượng trong lứa tuổi sinh đẻ, hàng năm, đều tổ chức tuyên truyền đến thôn, bản về công tác sinh đẻ có kế hoạch, cấp phát đầy đủ thuốc tránh thai và hướng dẫn sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn, vì thế trong 5 năm 2000-2005, xã không có người sinh con thứ 3, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,18%.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thu hút được đông đảo người dân tham

gia. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì đều đặn, qua đó góp phần truyền truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã.

Trong những năm 2000-2005, tình hình an ninh - chính trị trên thế giới và trong nước tiếp tục có những biến động phức tạp. Các thế lực thù địch lợi dụng chiêu bài dân chủ, nhân quyền, tăng cường hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước ta, gây mâu thuẫn, chia rẽ dân tộc, thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình. Trước tình hình đó, Đảng bộ Nguyên Phúc luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng trước các thế lực thù địch, đồng thời kiên quyết đấu tranh bài trừ tội phạm xã hội. Ban Công an xã chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tham mưu cho cấp ủy Đảng tổ chức có hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào an ninh nhân dân, phát hiện và xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật, sâu sát với địa bàn dân cư, quản lý tốt công tác hộ tịch, hộ khẩu, bảo vệ tốt các ngày lễ tết, không để xảy ra mất ổn định trật tự.

Lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên được huấn luyện cả về bản lĩnh chính trị và trình độ tác chiến, được củng cố ổn định về công tác tổ chức, làm tốt việc kiểm tra, báo động, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xảy ra. Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự hàng năm được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, gắn liền với thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

Đi cùng với giữ gìn ổn định tình hình an ninh - chính trị, công tác xây dựng Đảng, chính quyền cũng luôn được Đảng bộ xã Nguyên Phúc quan tâm thực hiện.

Công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng ủy xã thực hiện thường xuyên. Đảng bộ đã quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã như Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, Nghị quyết Trung ương 3, Trung ương 4 khóa IX...

Đội ngũ cán bộ được chú ý bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng. Đảng ủy đã cử nhiều đồng chí đi học các lớp bồi dưỡng quản lý Nhà nước, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và các ngành chuyên môn.

Hội đồng nhân dân xã duy trì tốt mọi hoạt động theo luật định. Công tác chuẩn bị nội dung, chương trình và chất lượng các kỳ họp được nâng lên rõ rệt. Việc tiếp xúc và trả lời ý kiến cử tri được chuẩn bị chu đáo, cụ thể hơn. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1999-2004 đã ban hành nhiều nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách và nghị quyết chuyên đề. Ủy ban nhân dân xã đã phát huy vai trò quản lý, điều hành trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế, phối hợp tốt Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đề ra.

Mặt trận Tổ quốc xã góp phần tích cực vào công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thông qua Mặt trận, chủ trương đường lối của Đảng đến được với nhân dân, tạo sự

đồng thuận trong mọi tầng lớp, góp phần củng cố và tăng cường khối đoàn kết dân tộc, đoàn kết giữa Đảng với dân.

Đoàn Thanh niên luôn là đội xung kích, tiên phong trên các mặt trận xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong giai đoạn 2000-2005, Đoàn đẩy mạnh phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Bên cạnh đó, Đoàn còn triển khai nhiều hoạt động xã hội sôi nổi như vận động đoàn viên thanh niên lên đường nhập ngũ đạt 100%; xây dựng kế hoạch hoạt động hè, tổ chức trại hè cho thiếu nhi...

Hội Nông dân xã tập trung xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đến các thôn bản. Thông qua việc phát động các phong trào, các hội viên tăng cường vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng vật nuôi, đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, phát triển các ngành nghề truyền thống, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân.

Hội Phụ nữ xã thực hiện tốt các phong trào và chương trình do Trung ương Hội phát động, tuyên truyền vận động xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Chị em phụ nữ đi đầu trong cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới. Thông qua tổ chức Hội và sự giúp đỡ của các chị em, nhiều hội viên được vay vốn, phát triển sản xuất, được tập huấn chuyên giao khoa học - kỹ thuật...

Phát huy phẩm chất “bộ đội Cụ Hồ”, Hội Cựu chiến binh xã luôn tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa. Hội viên cựu chiến binh xã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục

tinh thần yêu nước, truyền thống anh hùng cách mạng, ý chí tự lực tự cường trong xây dựng và bảo vệ quê hương.

II. NGUYÊN PHÚC THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÀ TIẾN HÀNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2005-2015)

1. Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2005-2010)

Được sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, ngày 1-8-2005, Đảng bộ xã Nguyên Phúc tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 2005-2010. Đảng bộ xã đã nghiêm túc đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2000-2005, chỉ ra những hạn chế còn tồn tại và giải pháp cần khắc phục. Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ mới là: Tiếp tục phát huy tiềm năng kinh tế của địa phương, tinh thần đoàn kết của nhân dân, sức chiến đấu của hệ thống chính trị thực hiện thắng lợi sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cải thiện đời sống nhân dân. Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng. Đảm bảo an ninh, quốc phòng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2005-2010 gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Canh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hứa Thị Nhac làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Khoa làm Phó Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

Trên cơ sở đánh giá khách quan, trung thực những thế mạnh cũng như hạn chế còn tồn tại, Đảng bộ và chính quyền xã đã đề ra những giải pháp tích cực, đưa xã

Nguyên Phúc phát triển đi lên, giành được nhiều thành quả quan trọng.

Trong phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp: Đảng bộ và chính quyền xã luôn xác định đây là ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương, cần tập trung các nguồn lực của địa phương về con người, lao động, kinh tế... để đạt được hiệu quả kinh tế cao. Từ đó, ổn định cuộc sống của nhân dân, thực hiện công tác định canh định cư, xóa đói giảm nghèo cho người dân.

Trong 5 năm (2005-2010), Đảng ủy và chính quyền xã đã đề ra nhiều giải pháp thúc đẩy nông - lâm nghiệp phát triển như: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi có năng suất và giá trị cao theo hướng sản xuất hàng hóa. Tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật. Tăng hệ số quay vòng đất, nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích. Từng bước kiên cố hóa hệ thống kênh mương, phai đập, đảm bảo nước tưới cho nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Đẩy mạnh công tác khuyến nông khuyến lâm, phát triển kinh tế hộ gia đình, đa dạng hóa các loại hình sản xuất kinh tế tổng hợp theo mô hình RVAC. Tiếp tục thực hiện giao đất giao rừng cho nhân dân. Triển khai các dự án trồng rừng mới. Hàng năm, cấp ủy và chính quyền xã xây dựng kế hoạch chỉ đạo sản xuất cụ thể, đồng thời hướng dẫn nhân dân thực hiện có hiệu quả.

Nhờ vậy, tình hình sản xuất nông - lâm nghiệp của xã đạt được những kết quả tốt. Trong nhiệm kỳ (2005-2010), diện tích gieo cấy lúa nước của xã đạt 490.87ha, sản lượng lương thực đạt 2.236,85 tấn. Diện tích trồng ngô là 739,6ha, sản lượng đạt 1.757,07 tấn. Xã còn tích cực

triển khai trồng các cây hoa màu, trong đó, diện tích cây sắn 275ha, sản lượng đạt 2.750 tấn; cây đỗ tương 48,8ha, sản lượng 73,09 tấn; rau màu 54,98ha, sản lượng 5.498 tấn. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 3.993,92 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 518 kg/năm.

Bắt đầu từ năm 2006, xã triển khai mô hình cánh đồng 30 triệu/ha. Trên các diện tích này, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân đưa các giống cây trồng mới và các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Người dân được cán bộ nông nghiệp huyện xuống giúp đỡ về khoa học kỹ thuật. Vì vậy, mô hình này đem lại hiệu quả kinh tế cao, nhanh chóng được áp dụng sang nhiều diện tích khác. Đến năm 2007, diện tích cánh đồng 30 triệu/ha đã đạt được 30,15ha. Trong đó, nhiều héc-ta đã cho thu nhập vượt ngưỡng 30 triệu đồng. Nhận thấy hiệu quả của mô hình này, chính quyền xã chủ động phát triển lên mô hình cánh đồng 50 triệu/ha. Trong hai năm 2008, 2009, xã đã triển khai được trên diện tích 41,3ha.

Thực hiện sự chỉ đạo của chính quyền xã trong việc đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn đầu tư, phát triển đàn gia súc, gia cầm, do đó số lượng gia súc, gia cầm tăng nhanh. Đến năm 2010, đàn lợn có 6.870 con (vượt chỉ tiêu Đại hội 4,8%), đàn gia cầm 41.670 con (vượt chỉ tiêu Đại hội 7,9%), đàn trâu bò có 3.750 con (bằng 73,5% kế hoạch được giao). Diện tích nuôi thả cá tăng thêm đạt 34,6ha, tuy nhiên do năm 2008, trên địa bàn xã xảy ra lũ quét làm tràn bờ, 8ha cá nuôi mất trắng, nên tổng sản lượng thu hoạch trong 4 năm (2005-2010) chỉ đạt 35,1 tấn.

Công tác trồng rừng được thực hiện tích cực. Việc chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng đạt được nhiều kết quả. Đến năm 2009, toàn xã trồng mới rừng phân tán được 67,12ha; nâng độ che phủ rừng lên 77%. Diện tích rừng trồng theo Dự án PAM đến năm 2010 đạt 639ha, trong đó chủ yếu là cây keo, mỡ, bồ đề và quế. Dự án trồng rừng nguyên liệu giấy phát triển tốt. Hàng năm, xã đều thực hiện khai thác, tía thừa được 2.655m³ gỗ và 2.000m³ củ phục vụ xây dựng nhà và bán ra thị trường. Khai thác gỗ phân tán đạt 70m³. Kinh tế vườn đồi, RVAC vẫn được xã duy trì và phát triển. Nhiều hộ gia đình đã tận dụng đất đồi để trồng thêm các cây ăn quả như mơ, nhãn, na, hồng, mận, góp phần xóa đói giảm nghèo hiệu quả.

Bên cạnh những thành tích đạt được, trong công tác quản lý và bảo vệ rừng, xã vẫn còn tồn tại những bất cập, yếu kém. Điển hình như năm 2006 lực lượng kiểm lâm đã phát hiện và thu giữ 5,017m³ gỗ nghiến khai thác trái phép tại thôn Khuổi Bốc. Trong giai đoạn 2005-2010, trên địa bàn xã đã xảy ra 7 vụ cháy rừng, với tổng diện tích 45.570m², trong đó rừng trồng là 32.500m². Nguyên nhân chính đều do nhân dân đi vào rừng bắt cắn làm cháy.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển nhanh chóng, chủ yếu là vật liệu xây dựng và khai thác cát sỏi. Bình quân mỗi năm xã sản xuất ra được 960.000 viên gạch, trị giá 670 triệu đồng; khai thác và bán ra thị trường hàng nghìn mét khối cát, sỏi các loại; thu hút được hàng trăm lao động địa phương vào sản xuất trong thời điểm nông nhàn và giải quyết việc làm ổn định cho hơn 50 lao động.

Các hoạt động xây dựng cơ bản của xã tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện, tập trung chủ yếu vào đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu như: trường học, trạm xá, giao thông, thủy lợi... Việc triển khai công tác xây dựng được tiến hành rất khẩn trương. Chính quyền xã huy động toàn dân cùng tham gia đóng góp công sức, tiền của vào việc kiến thiết quê hương. Trong giai đoạn 2005-2010, xã đã tiến hành khởi công xây dựng nhà bia liệt sỹ và sửa chữa trạm y tế thành phòng làm việc cho các ban, ngành, đoàn thể, bên cạnh đó, từ nguồn tài trợ của tổ chức Child Fund, xã đã xây mới được 1 trạm y tế, 1 lớp mẫu giáo, 2 nhà vệ sinh của trường học. Về hạ tầng giao thông: xã xây dựng được 6,7km đường liên xã, 2km đường liên thôn (từ Nam Yên đến Khuổi Bốc) với tổng kinh phí 289,4 triệu đồng từ nguồn vốn Chương trình 135; mở rộng thêm 5,2km đường từ Ngòi đi xã Sỹ Bình; xây dựng mới 1 cầu treo Nà Lốc. Bên cạnh đó, từ quý III năm 2008, xã được thí điểm thực hiện việc duy tu bảo dưỡng đường từ Cẩm Giàng đi thôn Nam Yên. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Đoàn Thanh niên huy động được hàng ngàn ngày công để phát quang, sửa chữa, bắc cầu qua sông suối. Về thủy lợi: xã xây mới đập, mương nước Cốc Sâu (thôn Quăn), sửa chữa tuyến mương Khuổi Lạ, kiên cố hóa 7 đập và 8 tuyến mương với tổng chiều dài 5,1km, phục vụ tưới tiêu cho 25,2ha.

Các công trình về điện, nước sạch và vệ sinh môi trường cũng được chính quyền xã chỉ đạo, gấp rút hoàn thành. Đến năm 2010, xã đã xây dựng xong đường điện cao thế 35KV với 5 trạm hạ thế. Toàn xã có 391 hộ (bằng

82,5%) được sử dụng điện lưới Quốc gia; 70 hộ được sử dụng nước sạch.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao; chi ngân sách đảm bảo đúng luật, đúng chế độ. Thực hiện quy định của Nhà nước về thu chi tài chính trong thời kỳ ổn định ngân sách và thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên 10%, cấp ủy, chính quyền và các ban ngành xã đều triển khai thực hiện tốt, bình quân mỗi năm tiết kiệm được 20 triệu đồng.

Công tác quản lý đất đai được thực hiện nghiêm túc. Chính quyền xã đã cấp được 273 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, 1.430 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp, 26 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở. Hàng năm, công tác kiểm kê, chỉnh lý biến động đất đai đều được thực hiện đúng quy định.

Bên cạnh các nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng ủy và chính quyền xã rất quan tâm phát triển văn hóa, giáo dục, y tế... Chất lượng dạy và học tiếp tục được nâng lên. Xã duy trì giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Công tác đào tạo, nhất là đào tạo nghề được chú trọng. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt 90%, trung học phổ thông đạt 40%. Năm 2009, xã đã thành lập được 1 trung tâm học tập cộng đồng. Công tác tuyên truyền xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh. Đến năm 2010, 11/11 thôn của xã đều có chi hội khuyến học, hoạt động có hiệu quả.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được thực hiện tốt. Trong 5 năm (2005-2010), trạm y tế xã đều hoàn thành các chỉ tiêu về khám, chữa bệnh, triển khai

các chương trình y tế Quốc gia, tiêm chủng mở rộng đến toàn dân. Đội ngũ cán bộ y tế xã thường xuyên được bổ sung và bồi dưỡng nghiệp vụ, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đến năm 2010, trạm y tế xã có 3 cán bộ y tế gồm 1 y sỹ đa khoa, 1 y sỹ đông y và 1 y tá.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả tốt. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm của xã duy trì ở mức 0,5%, tỷ suất sinh thô bình quân còn 11,3‰. Chất lượng dân số được nâng lên. Ban Dân số xã thường xuyên tuyên truyền chính sách kế hoạch hóa gia đình cho nhân dân. Trung bình mỗi năm xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên mở được 1 đợt chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản, đồng thời thực hiện biện pháp tránh thai cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ. Năm 2006, Trạm y tế xã Nguyên Phúc được công nhận đạt chuẩn Quốc gia.

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên. Hàng năm, xã đều tổ chức hội xuân, trong đó các trò chơi truyền thống, các làn điệu dân ca được đưa vào chương trình. Ngoài ra nhân dịp các ngày lễ lớn, các chương trình văn hóa, văn nghệ, thể thao của huyện tổ chức, xã đều có đội tham gia. Hệ thống loa truyền thanh của xã đã được đầu tư và đưa vào hoạt động có hiệu quả từ năm 2006.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được đông đảo người dân đồng tình hưởng ứng và đi vào chiều sâu. Bình quân hàng năm, xã có khoảng 44,5% số hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa. Trong 5 năm (2005-2010) đã có 3 thôn được công

nhận Khu dân cư tiên tiến. Phong trào này đã tạo ra được hiệu ứng mạnh mẽ trong phát triển kinh tế, ổn định đời sống, đoàn kết nhân dân, đặc biệt đã góp phần vào việc ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Mặc dù còn nhiều khó khăn song Đảng ủy và chính quyền xã luôn quan tâm đến các chính sách xã hội đối với người có công, hộ nghèo, trẻ em mồ côi, tàn tật, người già không nơi nương tựa... Hàng năm, xã đều thực hiện chi trả trợ cấp cho các đối tượng chính sách theo đúng chế độ; tiến hành rà soát các đối tượng được hưởng chế độ chính sách về bảo trợ xã hội như cấp thẻ bảo hiểm y tế, giải quyết chế độ cho người cao tuổi; chính sách đối với người có công như triển khai thực hiện Nghị định 59/NĐ-CP, Quyết định 98/QĐ-TTg, chế độ đối với người bị nhiễm chất độc hóa học, chính sách hỗ trợ người có công, sửa chữa nhà ở... Các ngày lễ, tết, ngày 27/7... Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể xã đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Trẻ em nghèo, khuyết tật, mồ côi đều được quan tâm, động viên kịp thời.

Công tác xóa đói giảm nghèo và chương trình xóa nhà tranh tre dột nát cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách cũng được Đảng ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể quan tâm thực hiện. Nhờ đó, tỉ lệ hộ nghèo của xã đã giảm từ 30,2% (năm 2006) xuống còn 15,4% (năm 2009). Đối với chương trình xóa nhà tạm cho hộ nghèo, xã đã tiến hành xây dựng được 46 nhà trong đó có 8 nhà xây, 38 nhà gỗ. Thực hiện Chương trình 134

của Chính phủ, xã đã triển khai xây dựng 2 công trình cấp nước sinh hoạt cho nhân dân ở 2 thôn Nam Yên, Khuổi Bốc.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ. Việc giáo dục quốc phòng toàn dân được thực hiện thường xuyên. Thể trận phòng thủ được củng cố, tăng cường. Lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên được kiện toàn phù hợp với tình hình mới.

Hàng năm, xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, đạt chất lượng tốt. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên được thực hiện đúng kế hoạch, qua đánh giá đạt loại khá. Chính sách hậu phương quân đội được thực hiện tốt.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Ban Công an xã tăng cường công tác thăm nắm địa bàn, nắm chắc tâm tư nguyện vọng và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Xây dựng thể trận an ninh nhân dân, phát động toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, tích cực tuyên truyền giáo dục pháp luật, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh ngay tại gia đình, thôn bản. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội bằng nhiều biện pháp khác nhau như: tuyên truyền giáo dục, thăm nắm, gọi hỏi các đối tượng, đấu tranh truy bắt, đưa ra xử lý một số đối tượng... Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TU về thu nộp súng săn, vật liệu nổ; Chỉ thị số 406-TTg ngày 8-8-1994 về việc cấm sản xuất, buôn bán và đốt pháo nổ, xã đã vận động thu được 136 khẩu súng săn các loại.

Quán triệt quan điểm “phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt”, công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ quan tâm. Cấp ủy Đảng đã xây dựng chương trình hành động, thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và các vụ việc nổi cộm, bức xúc.

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng được chú trọng. Các nghị quyết của cấp trên đều được quán triệt và triển khai kịp thời. Qua phân loại đánh giá, tỉ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt khá cao, năm 2006 đạt 75%, năm 2009 đạt 81%. Trong 5 năm (2005-2010), Đảng bộ đã phát triển thêm được 5 chi bộ mới, Đảng bộ có 11 chi bộ, kết nạp được 20 đảng viên, xét đề nghị công nhận đảng viên chính thức 14 đồng chí, truy tặng và tặng Huy hiệu 30, 40, 50 năm tuổi Đảng cho 21 đồng chí.

Đảng bộ thường xuyên đẩy mạnh công tác tự phê bình, phê bình; đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, bước đầu tạo được một số chuyển biến tích cực. Chất lượng sinh hoạt Đảng được nâng lên. Đến năm 2009 có 4/11 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ Đảng yếu kém.

Công tác dân vận có nhiều chuyển biến tích cực. Hoạt động dân vận đi sâu vào việc nắm bắt tình hình tư tưởng, nguyện vọng của quần chúng, vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Các phong trào thi đua, các cuộc vận động như:

“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Thanh niên tình nguyện”, “Nông dân sản xuất giỏi”, “Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”... thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Mỗi quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân được củng cố tạo nên sự đồng thuận trong xã hội, tương thân, tương ái, nhân dân đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được quan tâm chú trọng. Đầu nhiệm kỳ 2005-2010, Ủy ban kiểm tra xây dựng phương hướng nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra. Trên cơ sở đó, hằng năm căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ để xây dựng kế hoạch, công tác kiểm tra, giám sát có trọng tâm trọng điểm. Nội dung kiểm tra theo Điều 30, Điều 32 - Điều lệ Đảng trong đó chú trọng vào việc kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đảng viên, kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Kết quả kiểm tra đã xử lý kỷ luật 4 đảng viên trong đó cảnh cáo 2, khai trừ 2 đồng chí.

Cuộc vận động “Học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được triển khai thực hiện nghiêm túc, đã có sức lan toả tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong từng cán bộ, đảng viên và toàn xã hội, được đông đảo nhân dân đồng tình ủng hộ. Các nội dung của cuộc vận động được triển khai đồng bộ, hàng năm tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập và viết bài thu hoạch, xây dựng chương trình, kế hoạch tu dưỡng rèn luyện đạo

đức lối sống theo tấm gương Bác Hồ đều đạt trên 95%.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều cố gắng, phương thức hoạt động được đổi mới nhất là việc thực hiện vai trò đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, quyết định các vấn đề quan trọng và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ở địa phương. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, hàng năm, Hội đồng nhân dân đã xem xét, quyết định nhiệm vụ phát triển kinh tế của địa phương và ban hành được các nghị quyết sát với thực tiễn cơ sở. Trong nhiệm kỳ (2005-2010), Hội đồng nhân dân xã tổ chức được 13 kỳ họp theo đúng luật định, giám sát chuyên đề được 2 chuyên đề, ngoài ra còn phối hợp với Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức các kỳ tiếp xúc với cử tri đúng quy chế.

Chất lượng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân được nâng lên. Qua việc lấy phiếu tín nhiệm hàng năm có 90% đại biểu Hội đồng nhân dân hoàn thành nhiệm vụ, trong đó hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 50% trở lên.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân đạt kết quả tốt. Các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, các chế độ, chính sách đều được triển khai và phổ biến tới nhân dân, các nhiệm vụ kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng đều được xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân xã luôn có sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, chủ động kiểm tra, giám sát các lĩnh vực công việc được phân công, không để xảy ra hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm. Do đó, hàng năm các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

đều hoàn thành, nhiều chỉ tiêu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã đẩy mạnh việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính theo hướng thuận lợi cho nhân dân. Việc giải quyết công việc của công dân theo cơ chế “một cửa” đã dần đi vào nề nếp, tạo được sự tin tưởng và đồng thuận của nhân dân trong việc triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phát huy tốt vai trò tập hợp quần chúng, tạo khối đại đoàn kết nhân dân, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thông qua hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ cụ thể của cấp ủy, chính quyền địa phương được chuyển tải tới quần chúng nhân dân; tạo ra các phong trào thi đua yêu nước sôi nổi. Phát huy tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, đẩy mạnh công tác xóa đói, giảm nghèo, phòng chống tội phạm, phòng chống các tệ nạn xã hội...

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, mặc dù có nhiều khó khăn, thử thách song với sự nỗ lực, phấn đấu của toàn Đảng bộ và nhân dân, xã đã đạt được những kết quả quan trọng. Kinh tế tăng trưởng với tốc độ khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, văn hóa xã hội có nhiều khởi sắc, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được củng cố và giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, đoàn thể có nhiều đổi mới. Đời

sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Mặc dù còn có một số yếu kém, hạn chế tuy nhiên những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân xã đạt được là nền tảng để Nguyên Phúc tiếp tục phấn đấu, vươn lên hoàn thành các nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Nguyên Phúc nhiệm kỳ 2010-2015

Chấp hành Chỉ thị 37-CT/TW ngày 4-8-2009 của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI. Trong 2 ngày 29, 30-5-2010, Đảng bộ xã Nguyên Phúc tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 2010-2015, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Với tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm cao, Đại hội đã thẳng thắn nhận xét những ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ 2005-2010, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ 2010-2015 là: Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đủ sức chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay, lãnh đạo địa phương thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị - quốc phòng, từng bước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn, góp phần cùng cả nước thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đại hội đề ra các mục tiêu cụ thể trong 5 năm 2010-2015 là:

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, phấn đấu đến năm 2015 có 50% diện tích đất nông nghiệp đạt 50 triệu đồng/ha trở lên. Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 1.100 tấn, bình quân lương thực đầu

người 550 kg/năm. Phát triển đàn gia súc gia cầm đạt 750 con trâu, 300 con bò, 16.000 con lợn, 11.750 con gia cầm, diện tích nuôi trồng thủy sản 9ha. Tăng độ che phủ của rừng đến năm 2015 đạt 82%.

- Duy trì giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở, tiến tới phổ cập trung học phổ thông. Phần đầu tỉ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông đạt 75% trở lên. Giữ vững chuẩn Quốc gia về y tế, 100% trẻ em được tiêm đầy đủ các loại vắc-xin. Giảm tỉ lệ hộ nghèo còn dưới 10%. Phần đầu đến năm 2015 có 50% số thôn đạt tiêu chí về khu dân cư tiên tiến, 60% số thôn có loa truyền thanh, 90% hộ dân được xem truyền hình.

- Giữ vững an ninh chính trị và ổn định trật tự an toàn xã hội. Hàng năm tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng. Huấn luyện dân quân 100% đạt yêu cầu, trong đó có 70-75% đạt khá, giỏi.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy tinh thần gương mẫu đạo đức cách mạng của người đảng viên, phần đầu hàng năm có từ 70-80% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, tỉ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 80% trở lên, kết nạp thêm được 22 đảng viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 9 đồng chí: Hoàng Văn Canh, Hà Thị Niệm, Triệu Văn Khoa, Đinh Xuân Bằng, Hà Văn Thanh, Nguyễn Thị Nguyệt, Triệu Đức Tuấn, Vi Hồng Nam và Lường Đắc Lực. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Canh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Thị Niệm làm Phó

Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Khoa làm Phó Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010-2015, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Nguyên Phúc đã vượt qua những khó khăn, thử thách để giành được nhiều thành tích trên các lĩnh vực.

Sản xuất nông - lâm nghiệp vẫn là ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương. Trong 5 năm 2010-2015, tổng sản lượng lương thực đạt 4.117,68 tấn. Riêng năm 2014, sản lượng lương thực đạt 1.127,2 tấn, tăng 173 tấn so với năm 2010 (đạt 102,5% so với Nghị quyết Đại hội đề ra); bình quân lương thực đầu người là: 555 kg/năm, tăng 74kg so với năm đầu nhiệm kỳ (đạt 100,9% so với Nghị quyết Đại hội). Diện tích các loại cây hoa màu cơ bản đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao, cây ngô bình quân hàng năm gieo trồng được trên 100ha, cây sắn 65ha, cây đỗ tương 40ha, cây rau đậu các loại trên 45ha. Cây thuốc lá là cây công nghiệp cho giá trị kinh tế cao tiếp tục được duy trì sản xuất, bình quân hàng năm trồng được hơn 7ha. Bên cạnh đó, các mô hình, đề án sản xuất nông lâm nghiệp tiếp tục được triển khai và thực hiện có hiệu quả. Đề án xây dựng cánh đồng 70 triệu đồng/ha được triển khai từ đầu nhiệm kỳ, đến năm 2014 đạt trên 47,25ha.

Song song với trồng trọt, chăn nuôi cũng được Đảng bộ và chính quyền xã chú trọng phát triển. Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm và triển khai có hiệu quả, kết quả tiêm phòng hàng năm bình quân đạt trên 90% chỉ tiêu. Đến năm 2014, đàn trâu có 357 con, đàn bò có 38

con. Các chỉ tiêu về đàn lợn, đàn gia cầm hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Công tác trồng rừng được triển khai tích cực. Việc chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng đạt được nhiều kết quả, đến năm 2015 toàn xã trồng mới được 694,93ha¹. Trong nhiệm kỳ 2010-2015 trên địa bàn xã không có các vụ cháy rừng lớn và phát phá rừng làm nương rẫy trái phép xảy ra. Độ che phủ rừng năm 2014 đạt 75%.

Trong cơ cấu kinh tế của địa phương, ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp chiếm vị trí ngày càng quan trọng. Hoạt động sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng diễn ra mạnh mẽ, hàng năm sản xuất ra khoảng 960.000 viên gạch, đạt giá trị hơn 900 triệu đồng, góp phần giải quyết việc làm ổn định cho hơn 50 lao động với thu nhập khá. Hoạt động thương mại - dịch vụ nhìn chung chưa phát triển. Song với sự nỗ lực cố gắng của toàn Đảng bộ và sự năng động, sáng tạo, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm của một số hộ dân, hoạt động thương mại đã có bước khởi sắc hơn so với các nhiệm kỳ trước.

Nhằm nâng cao đời sống nhân dân và bảo đảm cho sản xuất phát triển, Đảng ủy và chính quyền xã chỉ đạo tập trung vào công tác xây dựng cơ sở hạ tầng. Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ năm 2011 đến năm 2014 đạt trên 26 tỷ đồng, tập trung chủ yếu vào các công trình xây dựng trụ sở Đảng ủy, hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đường giao thông liên thôn, trường học, hệ thống

1. Trong đó trồng theo Dự án 147 là 592,27ha, trồng cây phân tán là 172,66ha

thủy lợi, trạm y tế xã... Trong đó xã đã hoàn thành việc xây dựng hệ thống mương Pác Thiên, mương thôn Nam Yên và tiến hành sửa chữa thường xuyên hàng nghìn mét mương, phai phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Công tác thu chi ngân sách được Đảng bộ xã xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm nên thường xuyên tập trung lãnh đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả. Trên cơ sở chỉ tiêu thu, chi hàng năm, chính quyền xã đều xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết theo đúng quy định, trong 5 năm (2010-2015) thu ngân sách đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao; chi ngân sách đảm bảo đúng luật, đúng chế độ, đáp ứng được nhu cầu chi của địa phương.

Qua 4 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xã Nguyên Phúc đã đạt được một số kết quả bước đầu. Xã đã thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý cấp xã và Ban Phát triển các thôn để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức xã cùng các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý và Ban Phát triển thôn. Đồng thời cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc cùng các ban, ngành, đoàn thể phối hợp tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Qua đó đã nâng cao được nhận thức và tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Đến năm 2015, xã đã hoàn thành 5/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới gồm: Tiêu chí số 01 về Quy hoạch; Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo; Tiêu chí số 12 về Cơ cấu lao

động; Tiêu chí số 13 về Hình thức tổ chức sản xuất; Tiêu chí số 15 về Y tế.

Công tác giáo dục - đào tạo được xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương. Với sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân, đặc biệt là đội ngũ giáo viên của các nhà trường, chất lượng dạy và học tiếp tục được nâng lên. Xã giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Công tác đào tạo, nhất là đào tạo nghề được chú trọng. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các bậc học đều đạt từ 95% trở lên, số học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đổ vào các trường trung cấp, cao đẳng, đại học chiếm 80%. Bên cạnh đó, trung tâm học tập cộng đồng của xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài. Đến nay địa phương đã thành lập được 11/11 thôn có chi hội khuyến học và đi vào hoạt động có hiệu quả.

Mặc dù cơ sở vật chất, trang thiết bị còn nhiều hạn chế, song với sự cố gắng của tập thể cán bộ, nhân viên trạm y tế và đội ngũ y tế thôn, bản, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được thực hiện tốt. Các chỉ tiêu về khám, chữa bệnh hàng năm đều đạt kế hoạch trên giao. Các chương trình y tế Quốc gia, chương trình tiêm chủng mở rộng được thực hiện đầy đủ. Công tác phòng bệnh được quan tâm. Vì vậy trên địa bàn xã trong 5 năm (2010-2015) không có dịch bệnh lớn xảy ra. Số lượng và trình độ của đội ngũ cán bộ y tế xã thường xuyên được bổ sung, bồi dưỡng, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đến năm 2015 trạm y tế đã có 5 cán bộ.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình cũng đạt được những kết quả nhất định. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm duy trì ở mức 1,15%, tỷ suất sinh thô 1,704%, chất lượng dân số không ngừng được nâng lên. Công tác tuyên truyền cho nhân dân về thực hiện chính sách kế hoạch hóa gia đình được triển khai thường xuyên và sâu rộng. Trung bình mỗi năm địa phương phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên mở 1 đợt chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản, cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ.

Trong 5 năm 2010-2015, Đảng bộ, chính quyền xã luôn quan tâm đến công tác văn nghệ, thể dục thể thao. Văn hóa truyền thống đã được khơi dậy, các hoạt động thể dục thể thao được duy trì và có nhiều đổi mới. Hệ thống trạm truyền thanh của xã được đầu tư và đưa vào hoạt động có hiệu quả. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Bình quân hàng năm số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa chiếm 44,5-65%. Từ những kết quả trên đã tạo ra phong trào thi đua rộng khắp trong phát triển kinh tế, ổn định đời sống, đoàn kết xóm giềng, góp phần ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Công tác bảo trợ xã hội và chính sách với người có công thường xuyên được quan tâm thực hiện. Hàng năm, nhân dịp tết Nguyên đán, ngày 27-7, Đảng bộ, chính

quyền và các đoàn thể đều tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà giúp đỡ các gia đình chính sách, các gia đình nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Chính quyền xã còn tiến hành rà soát các đối tượng được hưởng các chế độ chính sách để giải quyết chế độ cho người cao tuổi và người có công. Xã thực hiện Quyết định 142/QĐ-TTg¹ được 42 đối tượng, Quyết định 62/QĐ-TTg² được 52 hồ sơ, giải quyết chế độ đối với người bị nhiễm chất độc hóa học cho 16 đối tượng và hỗ trợ người có công, xây dựng, sửa chữa nhà ở được triển khai đầy đủ, đúng đối tượng. Công tác xóa đói giảm nghèo và chương trình xóa nhà tranh tre dột nát cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách được Đảng ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể thực hiện tốt. Nhờ đó, trong 5 năm tỷ lệ hộ nghèo của xã đã giảm còn 4,22%.

Công tác quốc phòng - an ninh được Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ. Hoạt động giáo dục quốc phòng toàn dân được thực hiện thường xuyên, thể trận phòng thủ được củng cố, tăng cường. Lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên được kiện toàn phù hợp với tình hình mới. Đến năm 2015, lực lượng dân quân xã có 44 đồng chí (trong đó 18,18% là đảng viên), dự bị động viên 40 đồng chí. Công tác huấn luyện dân quân, dự

1. Quyết định về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.

2. Quyết định về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30-4-1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

bị động viên được thực hiện đúng kế hoạch. Chất lượng huấn luyện được nâng cao, các đợt huấn luyện dân quân, dự bị động viên hàng năm đều đạt khá. Công tác tuyển quân hàng năm đều hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao. Trong 5 năm (2010-2015) xã đã tuyển chọn 26 thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự.

Ban Công an xã thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác của nhân dân trước mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân chủ, tôn giáo, lôi kéo kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết nhân dân. Qua các đợt phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh tố giác tội phạm đã có 2.220 lượt người tham gia, nhận được 55 đơn tố giác, xử lý 31 vụ việc.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm thực hiện trên cả 3 lĩnh vực: chính trị tư tưởng, tổ chức và kiểm tra. Về chính trị tư tưởng, Đảng bộ thường xuyên đổi mới về nội dung và phương pháp, chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng và dư luận xã hội; tích cực tuyên truyền cán bộ, đảng viên thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên theo hướng mở rộng dân chủ, tăng cường đối thoại, trao đổi, tôn trọng và lắng nghe những ý kiến đóng góp xây dựng; Chú trọng chỉ đạo tuyên truyền nhân rộng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Qua đó tạo được sự chuyển biến trong nhận thức của cấp ủy, cán bộ, đảng

viên về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao được tinh thần tự phê bình và phê bình, trách nhiệm của đảng viên trong tham gia sinh hoạt đảng; tạo ra sự chuyển biến tích cực trong công tác thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị góp phần vào việc xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng đảng hiện nay”, cấp ủy đã xây dựng kế hoạch và ban hành chương trình hành động. Hàng năm, các nội dung theo chuyên đề được triển khai đồng bộ, tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập và viết bài thu hoạch, xây dựng chương trình, kế hoạch tu dưỡng rèn luyện đạo đức lối sống theo tấm gương Bác Hồ đều đạt trên 95%. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã có sức lan tỏa tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong từng cán bộ, đảng viên và toàn xã hội, được đông đảo nhân dân đồng tình ủng hộ.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng đảng hiện nay” được cấp ủy triển khai thực hiện nghiêm túc. Toàn Đảng bộ có tổng số 11 tập thể, đơn vị và 103 đảng viên được kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần của nghị quyết. Qua kiểm điểm, các tập thể và cá nhân, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đã phát huy tốt được ưu điểm, đồng thời chỉ ra được những mặt hạn chế để xây dựng kế hoạch khắc phục trong thời gian tiếp theo.

Trong nhiệm kỳ (2010-2015), Đảng bộ xã đã tiến hành thành lập chi bộ Nà Muồng, kết nạp được 46 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 130 đồng chí, sinh hoạt trong 12 chi bộ (trong đó có 2 chi bộ ghép). Trung bình mỗi năm có 69,1% đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Số chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh đạt từ 28-73%, không có chi bộ yếu kém.

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở địa phương được Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo đúng quy định. Trong nhiệm kỳ đã cử 5 người đi đào tạo chuyên môn trung cấp, đại học; cử 11 người đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị. Đến năm 2015, cán bộ, công chức của xã cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc bổ sung cấp ủy xã, cơ sở, giới thiệu cán bộ bầu các chức vụ lãnh đạo chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể xã đảm bảo đúng nguyên tắc, quy định của cấp trên.

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được quan tâm và chú trọng thực hiện. Hàng năm, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra đều xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát; đồng thời chấp hành nghiêm túc kế hoạch kiểm tra của tổ chức đảng cấp trên. Trong 5 năm (2010-2015), Ủy ban Kiểm tra đã kiểm tra và giám sát được 17 tổ chức Đảng, 145 đảng viên. Từ sau Đại hội, Đảng bộ đã thi hành kỷ luật 3 đảng viên, trong đó kỷ luật bằng hình thức khiển trách 1 đồng chí, cảnh cáo 2 đồng chí.

Phương thức lãnh đạo của Đảng bộ có nhiều đổi mới. Đảng ủy không chỉ đề ra chủ trương mà còn chú trọng

chỉ đạo tổ chức thực hiện, quan tâm đến việc đề ra các giải pháp, lựa chọn các giải pháp đột phá, các khâu trọng tâm, trọng điểm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng. Trong tổ chức thực hiện, cấp ủy chú trọng phân công nhiệm vụ rõ ràng, đề cao trách nhiệm cá nhân, chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền với Mặt trận và các đoàn thể. Lãnh đạo Đảng ủy thường xuyên bám sát cơ sở, kịp thời xử lý những vướng mắc, nảy sinh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, giữ vững và ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều tiến bộ, phương thức hoạt động được đổi mới. Việc thực hiện vai trò đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, quyết định các vấn đề quan trọng và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ở địa phương được tiến hành nghiêm túc. Hàng năm, Hội đồng nhân dân đã xem xét, quyết định nhiệm vụ phát triển kinh tế của địa phương và ban hành được các nghị quyết sát với thực tiễn cơ sở. Chất lượng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân được nâng lên, các đại biểu đều thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm qua các năm đều có 90% đại biểu hoàn thành nhiệm vụ, trong đó hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 50% trở lên.

Ủy ban nhân dân xã luôn chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng đồng thời xử lý nhanh và kịp thời các nhiệm vụ, công việc phát sinh. Bên

cạnh đó, Ủy ban còn thực hiện tốt nguyên tắc, quy chế hoạt động; duy trì giao ban tuần, tháng đúng chế độ quy định, giải quyết các công việc đúng chức năng và nhiệm vụ được giao; duy trì và thực hiện tốt mối quan hệ công tác giữa Ủy ban nhân dân với cấp ủy, Hội đồng nhân dân cùng cấp và các tổ chức chính trị xã hội. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, Thường trực Ủy ban nhân dân xã luôn có sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, chủ động kiểm tra, giám sát các lĩnh vực công việc được phân công, không để xảy ra hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm. Do đó, hàng năm các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều hoàn thành, nhiều chỉ tiêu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có vai trò quan trọng trong công tác vận động quần chúng tham gia vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thông qua hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, khối đại đoàn kết toàn dân được phát huy, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhiệm vụ cụ thể của cấp ủy, chính quyền địa phương được chuyển tải tới quần chúng nhân dân. Các đoàn thể tổ chức các phong trào thi đua yêu nước với các hình thức đa dạng, phong phú, đã thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từng bước đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nhằm tạo sự đồng thuận cao trong xã hội và các tầng lớp nhân dân; phát huy tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính

quyền, đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30-5-2014 của Bộ Chính trị về việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Tháng 5-2015, Đảng bộ xã Nguyễn Phúc đã long trọng tổ chức Đại hội lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015-2020. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010-2015, phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới (2015-2020): “Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực vươn lên, phát huy lợi thế, tiềm năng, ra sức phấn đấu, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố cơ sở vững mạnh toàn diện, xây dựng nông thôn mới”.

Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra các mục tiêu chủ yếu đến năm 2020 là:

- Phấn đấu đến năm 2020 có 80ha đất nông nghiệp đạt 70 triệu đồng/ha trở lên. Sản lượng lương thực đạt 1.200 tấn, bình quân lương thực là 560 kg/người/năm, đàn trâu có 519 con, đàn bò 70 con. Độ che phủ rừng đạt từ 70-75%.

- Thực hiện kế hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trung hạn, dài hạn và quy hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương. Hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi, đường giao thông nông thôn, kè chống sạt lở các xứ đồng ven suối.

- Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở, tiến tới phổ cập trung học phổ thông. Phần đầu tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 95% trở lên, có trên 80% hộ gia đình đạt Gia đình văn hóa, 90% số thôn trở lên xây dựng địa điểm luyện tập thể thao, 90% trở lên số thôn đạt danh hiệu Làng văn hóa, 90% thôn có loa truyền thanh, 95% hộ dân được xem truyền hình, xây dựng trường mầm non và tiểu học đạt chuẩn Quốc gia.

- Giữ vững an ninh chính trị, ổn định trật tự an toàn xã hội. Hàng năm tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu. Duy trì tốt việc tiếp công dân, phổ biến pháp luật rộng rãi trong nhân dân.

- Hàng năm có 50% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 80% trở lên đảng viên đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đến năm 2020 kết nạp được thêm 30 đảng viên mới, thành lập mới 2 chi bộ còn sinh hoạt ghép.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, trong phiên họp đầu tiên Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Đinh Xuân Bằng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Khoa làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Triệu Đức Tuấn - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Bước vào giai đoạn phát triển mới, Đảng bộ xã kế thừa và vận dụng một cách sáng tạo kinh nghiệm của các thế hệ đi trước, tranh thủ điều kiện, ủng hộ của cấp trên, biến những khó khăn, thách thức thành những thời cơ thuận lợi, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn một cách hợp

lý và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chặng đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn dài, nhưng với truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân xã Nguyên Phúc chắc chắn sẽ vượt qua mọi khó khăn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, dân chủ và văn minh hơn.

KẾT LUẬN

Trải qua quá trình dựng nước và giữ nước, chiều dài lịch sử của xã Nguyên Phúc gắn liền với quá trình con người đến vùng đất này để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đấu tranh bảo vệ quê hương đất nước. Qua những cuộc đấu tranh với thiên nhiên khắc nghiệt, đấu tranh chống địch họa đã hun đúc nên truyền thống đoàn kết, vẻ vang trong lao động sản xuất, anh hùng trong chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.

Dưới ánh sáng soi đường, dẫn dắt của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân xã Nguyên Phúc với truyền thống yêu nước, cần cù, sáng tạo trong lao động, kiên cường bất khuất trong đấu tranh, đã không ngừng phấn đấu, vượt qua vô vàn thử thách, khó khăn, giành được những thắng lợi to lớn.

Trong những năm 1930-1945, ảnh hưởng của Việt Minh đã lan tỏa đến huyện Bạch Thông trong đó có xã Nguyên Phúc, thu hút đông đảo người dân tham gia Cách mạng tháng Tám lật đổ chính quyền phong kiến, tay sai thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành chính quyền về tay nhân dân.

Trong kháng chiến chống Nhật, Pháp, Nguyên Phúc là căn cứ, hậu cứ bí mật của cách mạng: điểm tập kết cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương; kho vũ khí ở Ngườm Phaja Khao (núi Trắng); nơi sơ tán xưởng quân khí Nà Pạo

(Cẩm Giàng) ở Nam Yên; nơi tạm giam tù binh Pháp ở Nà Cà... Với tinh thần “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, nhân dân Nguyên Phúc cùng các lực lượng vũ trang đã tham gia bảo vệ an toàn các điểm hậu cứ trên, giữ bí mật an toàn cho hàng trăm lượt cán bộ, tổ chức cách mạng đến hoạt động; đóng góp nuôi bộ đội, du kích đảm bảo trong suốt thời kỳ kháng chiến và trực tiếp tham gia chiến đấu chống lại quân thù.

Tiếp nối truyền thống chống giặc ngoại xâm hào hùng, nhân dân Nguyên Phúc vừa lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh leo thang bắn phá miền Bắc của đế quốc Mỹ và chi viện cho miền Nam. Xã đã được Chính phủ, Nhà nước tặng thưởng 63 Huân chương kháng chiến, 9 Huân chương chiến công chống Mỹ, 49 Huy chương, 8 Huy chương chiến thắng, 12 Huy chương chiến sỹ vẻ vang, 5 danh hiệu Dũng sỹ diệt Mỹ.

Ngày 2-9-1961 Chi bộ Đảng xã Nguyên Phúc ngày càng trưởng thành vững mạnh. Đây là tiền đề để xã Nguyên Phúc đạt được nhiều thành tựu trong thời kỳ đấu tranh bảo vệ đất nước cũng như xây dựng kinh tế - xã hội sau ngày hòa bình lập lại.

Nhìn lại chặng đường hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển với những thành quả đã đạt được cũng như những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Đảng bộ xã Nguyên Phúc đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là, xác định công tác xây dựng Đảng luôn luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

Qua thực tiễn lịch sử đấu tranh và xây dựng đất nước, có thể khẳng định sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thành công. Vì vậy, cần phải tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là khâu then chốt. Đối với địa phương, Đảng bộ phải thật sự là những đại diện tiêu biểu của nhân dân, đủ năng lực đưa ra quyết định đúng đắn, kịp thời, định hướng cho các hoạt động của nhân dân. Để có thể đáp ứng nhiệm vụ ngày càng cao, đòi hỏi Đảng bộ phải luôn quan tâm đến công tác xây dựng Đảng trên các mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức.

Về mặt chính trị, Đảng bộ luôn quan tâm đến việc giáo dục, bồi dưỡng chính trị. Nhiều lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ đảng viên luôn được tổ chức tại địa bàn cho đội ngũ cán bộ chủ chốt. Về mặt tư tưởng, các đảng viên trong Đảng bộ xã luôn kiên định lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Lập trường này được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (năm 1991) khẳng định đó là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng ta. Về mặt tổ chức, Đảng bộ xã đã luôn chú trọng đến công tác kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã đề cao nguyên tắc tự phê bình và phê bình, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo tốt phong trào cách mạng ở địa phương.

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, trong mọi hoàn cảnh, Đảng bộ xã luôn thể hiện rõ là đơn vị vững mạnh. Những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, số lượng đảng viên ít, đến năm 2015 đã trở thành một Đảng bộ vững mạnh, dày dặn kinh nghiệm, tiếp tục lãnh đạo nhân dân xã tiến lên đạt những thành tựu mới trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hai là phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển phong trào cách mạng.

Trải qua từng thời kỳ cách mạng, lại sống trên địa bàn có vị trí quân sự mang tính chiến lược, truyền thống đoàn kết của cán bộ đảng viên và nhân dân xã đã trở thành một sức mạnh to lớn, biểu hiện trong các cuộc đấu tranh giành độc lập tự do, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Truyền thống đó đã xây đắp nên mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân: Đảng vì dân, dân tin Đảng. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã Nguyên Phúc luôn lắng nghe ý kiến của nhân dân, phản ánh mong muốn nguyện vọng chính đáng của nhân dân đến với Đảng. Từ đó xây dựng những chủ trương chính sách phù hợp, làm cho ý Đảng hợp lòng dân vượt qua mọi khó khăn thử thách.

Ba là tuyệt đối trung thành với đường lối cách mạng và mục tiêu, lý tưởng của Đảng, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu trong từng giai đoạn cách mạng.

Trong những năm tháng cùng nhân dân cả nước đấu tranh giành chính quyền làm chủ đất nước, nhân dân xã đã đứng lên biểu tình ủng hộ cách mạng, lật đổ chính quyền

phong kiến tay sai của thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành chính quyền ngay trong tháng 3-1945. Khởi nghĩa từng phần thành công ở xã Nguyên Phúc đã góp phần làm nên thành công chung của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Những năm tháng kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân xã xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm là vừa sản xuất, vừa chiến đấu, vượt qua gian khổ, đóng góp to lớn sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần vào chiến công chung của dân tộc. Sau khi đất nước thống nhất năm 1975, Chi bộ xã đã lãnh đạo nhân dân thực hiện sáng tạo những chủ trương của Đảng và Nhà nước vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đẩy mạnh sản xuất đưa kinh tế địa phương phát triển. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu đã được Chi bộ, Đảng bộ nhân dân xã Nguyên Phúc phát huy mạnh mẽ trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương. Đó là dựa trên cơ sở thực tiễn đúng đắn và chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, bám sát thực tế địa phương, luôn xác định rõ và tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm chủ yếu trong từng giai đoạn cách mạng.

Bốn là phát huy cao độ ý chí tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn, gian khổ giành thắng lợi trong chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước cũng như trong xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đây là một bài học có ý nghĩa to lớn trong mỗi chặng đường cách mạng, phát huy truyền thống tạo nên sức mạnh tổng hợp chiến thắng mọi kẻ thù. Thực tiễn lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã đã chứng minh rất rõ điều đó. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế

quốc Mỹ với tinh thần “đem sức ta mà giải phóng cho ta” nhân dân xã Nguyên Phúc đã không ngừng cố gắng tạo thực lực từ bên trong để chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược. Trong hoàn cảnh chiến tranh, quân và dân xã Nguyên Phúc không ngừng lao động sản xuất, trở thành hậu phương cho tiền tuyến lớn, góp phần làm nên những thắng lợi vô cùng vẻ vang cho dân tộc. Bước sang thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân xã Nguyên Phúc đã phát huy thế mạnh của địa phương. Từ đó tạo ra thế và lực mạnh mẽ, xây dựng quê hương giàu đẹp.

Năm là phát huy trí tuệ tập thể, năng động sáng tạo, dám nghĩ dám làm, sớm xây dựng những điển hình tiên tiến trong các phong trào cách mạng.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân đấu tranh và xây dựng quê hương, Đảng bộ xã đã thể hiện rõ việc thực hiện bài học này. Trong chiến đấu cũng như trong lao động sản xuất, xuất hiện ngày càng nhiều những gương người tốt, việc tốt. Từ đó xây dựng và nhân rộng để nhân dân học tập và noi theo. Nhờ đó, việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên cũng dễ dàng và thuận lợi hơn đảm bảo việc thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tế gần 60 năm xây dựng và trưởng thành của Chi bộ, Đảng bộ xã Nguyên Phúc là tài sản tinh thần to lớn từ sự cống hiến của lớp lớp cán bộ đảng viên và nhân dân trên địa bàn. Những thành quả có được trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc được rút ra từ khói lửa chiến tranh, từ mồ hôi xương máu của bao thế hệ cán bộ đảng viên và nhân dân sẽ mãi mãi là niềm tự hào đối với Đảng bộ và nhân dân xã

Nguyễn Phúc. Những bài học kinh nghiệm đó còn mang giá trị thực tiễn đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ trong giai đoạn cách mạng mới, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng xã Nguyễn Phúc ngày càng giàu đẹp.

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ QUẢ CÁC THỜI KỲ



Triệu Đức Vi
(1961-1968)



Trần Văn Cầm
(1968-1977)



Lưu Văn Lu
(1977-1988)



Trần Văn Bào
(1988-1990)



Triệu Quang Giảng
(1990-2002)



Hà Văn Cử
(2002-2005)

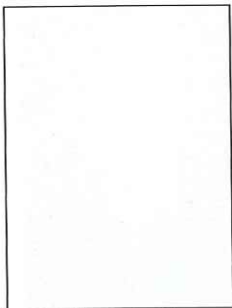


Hoàng Văn Canh
(2005-2015)



Đinh Xuân Bằng
(Từ 2015)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHCKC - UBHC - UBND XÃ QUÁ CÁC THỜI KỲ



Triệu Đức Thọ
(1953-1955)



Hà Văn Bộ
(1955-1958)



Trương Văn Lân
(1958-1960)



Triệu Văn Mạ
(1961-1965)



Nông Văn Chu
(1965-1970)



Triệu Đức Vi
(1970-1975)



Trần Văn Bường
(1975-1984)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
UBHCKC - UBHC - UBND XÃ QUVA CÁC THỜI KỲ**



Hoàng Thọ Phúc
(1984-1986)



Trần Văn Bào
(1986-1988)



Triệu Quang Giảng
(1989-1992)



Trương Mai Hưởng
(1992-1994)



Hà Văn Cử
(1994-2001)



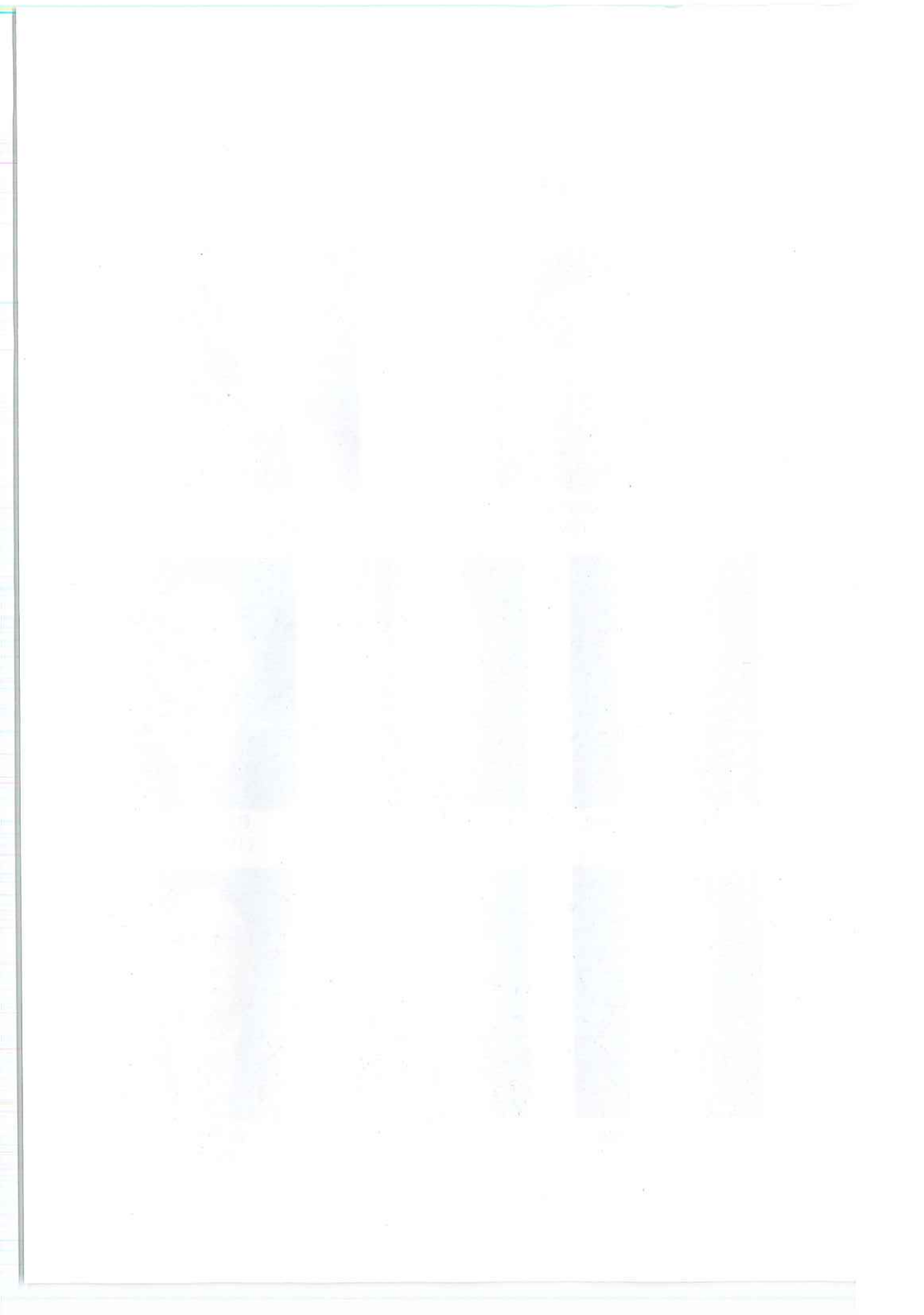
Hoàng Văn Canh
(2002-2005)



Triệu Văn Khoa
(2005-2015)



Triệu Đức Tuấn
(Từ 2015)



PHỤ LỤC

PHOTIC

NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ XÃ NGUYỄN PHÚC

- Trước Cách mạng Tháng 8-1945, địa bàn xã Nguyễn Phúc thuộc xã Hà Vị. Năm 1948, xã Hà Vị đổi tên thành Đào Lâm, cùng năm đó, Chi bộ Đào Lâm thành lập (tiền thân của Đảng bộ các xã Lục Bình, Hà Vị, Quân Bình, Cẩm Giàng, Nguyễn Phúc, Cao Sơn ngày nay).

- Tháng 5-1953, xã Đào Lâm chia thành 6 xã: Cộng Hòa (Nguyễn Phúc), Dân Chủ (Hà Vị), Hồng Quân (Lục Bình), Đức Xuân (Quân Bình), Hạnh Phúc (Cẩm Giàng), Tự Do (Cao Sơn).

- Ngày 2-9-1961, Chi bộ Đảng xã Cộng Hòa (Nguyễn Phúc) được thành lập.

- Theo Quyết định 150-NV ngày 12-5-1964 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, xã Cộng Hòa đổi tên thành xã Nguyễn Phúc.

- Năm 1978, thành lập Đảng bộ xã Nguyễn Phúc.

- Năm 2005, xã Nguyễn Phúc vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Triệu Đức Vi	1961-1968	Bí thư Chi bộ
2	Trần Văn Cậm	1968-1977	Bí thư Chi bộ
3	Lưu Văn Lu	1977-1988	Bí thư Đảng bộ
4	Trần Văn Bào	1988-1990	Bí thư Đảng bộ
5	Triệu Quang Giảng	1990-2002	Bí thư Đảng bộ
6	Hà Văn Cử	2002-2005	Bí thư Đảng bộ
7	Hoàng Văn Canh	2005-2015	Bí thư Đảng bộ
8	Đinh Xuân Bằng	Từ 2015	Bí thư Đảng bộ

**DANH SÁCH THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY, PHÓ BÍ THƯ
THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ QU A CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Trần Văn Bào	1981-1985
2	Triệu Quang Giảng	1986-1989
3	Phạm Văn Mười	1990-1994
4	Trần Quốc Tiến	1994-1995
5	Hứa Thị Nhac	1996-2009
6	Hà Thị Niệm	2010-2015
7	Triệu Văn Khoa	Từ 2016

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Triệu Quang Giảng	1994-2001
2	Hà Văn Cử	2002-2005
3	Hoàng Văn Canh	2006-2015
4	Đinh Xuân Bằng	Từ 2016

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hoàng Văn Canh	1994-2001
2	Triệu Văn Khoa	2002-2005
3	Hà Văn Cử	2006-2010
4	Đinh Xuân Bằng	2011-2015
5	Lý Văn Thuận	Từ 2016

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Triệu Đức Thọ	1953-1955	Chủ tịch UBKCHC, UBHC
2	Hà Văn Bộ	1955-1958	Chủ tịch UBHC
3	Trương Văn Lân	1958-1960	Chủ tịch UBHC
4	Triệu Văn Mạ	1961-1965	Chủ tịch UBHC
5	Nông Văn Chu	1965-1970	Chủ tịch UBHC
6	Triệu Đức Vi	1970-1975	Chủ tịch UBHC
7	Trần Văn Bường	1975-1984	Chủ tịch UBHC, UBND
8	Hoàng Thọ Phúc	1984-1986	Chủ tịch UBND
9	Trần Văn Bào	1986-1988	Chủ tịch UBND
10	Triệu Quang Giảng	1989-1992	Chủ tịch UBND
11	Trương Mai Hưởng	1992-1994	Chủ tịch UBND
12	Hà Văn Cừ	1994-2001	Chủ tịch UBND
13	Hoàng Văn Canh	2002-2005	Chủ tịch UBND
14	Triệu Văn Khoa	2005-2015	Chủ tịch UBND
15	Triệu Đức Tuấn	Từ 2015	Chủ tịch UBND

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Bàn Thừa Hương	1964-1967
2	Nguyễn Văn Tiêu	1968-1974
3	Lưu Văn Lu	1975-1976
4	Hoàng Thọ Phúc	1977-1978
5	Phạm Văn Mười	1979-1989
6	Hà Văn Cử	1990-1994
7	Lý Đức Dũng	1995-1999
8	Nguyễn Văn Thảo	2000-2004
9	Hà Văn Thanh	2005-2014
10	Triệu Đức Tuấn	2015
11	Triệu Nguyễn Luyện	Từ 2016

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG
BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Trần Văn Bường	1953-1959
2	Hoàng Văn Hưng	1959-1970
3	Triệu Văn Pèng	1970-1972
4	Triệu Văn Thìn	1972-1984
5	Hà Văn Xuyên	1985-1987
6	Triệu Quang Giảng	1988
7	Trần Quốc Tiến	1989-1994
8	Nguyễn Văn Thảo	1995-1999
9	Triệu Văn Khoa	2000-2001
10	Lường Xuân Thượng	Từ 2002

**DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hoàng Văn Tàn	1953-1960
2	Hoàng Văn Phan	1961-1971
3	Nguyễn Văn Tiêu	1972-1978
4	Lộc Văn Thịnh	1978-1982
5	Phạm Văn Mười	1983-1988
6	Hà Văn Cử	1988-1994
7	Lý Đức Dũng	1995-1999
8	Nguyễn Văn Thảo	1999-2001
9	Triệu Đức Tuấn	2001-2015
10	Hoàng Minh Hảo	Từ 2015

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN
TỔ QUỐC QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Triệu Đức Vĩ	1961-1965
2	Triệu Văn Mạ	1965-1974
3	Đình Xuân Tác	1974-1989
4	Phạm Văn Mười	1989-1996
5	Luân Đình Quách	1996-2008
6	Nguyễn Thị Nguyệt	2008-2013
7	Lý Văn Thuận	2013-2015
8	Lường Đức Lực	Từ 2016

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hoàng Thọ Phúc	1992-1995
2	Phạm Văn Mười	1995-1997
3	Trần Quốc Tiến	1997-1998
4	Triệu Hồng Tư	1999-2001
5	Lý Đức Dũng	Từ 2002

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Triệu Đức Bằng	1953-1955
2	Hoàng Văn Phan	1955-1957
3	Hoàng Văn Em (Hòa)	1958-1962
4	Phùng Quang Ảnh	1962-1964
5	Phạm Lý Can	1964-1966
6	Triệu Thị Hợi	1966-1975
7	Hoàng Thọ Phúc	1975-1981
8	Hoàng Văn Thu	1981-1986
9	Hoàng Trọng Toàn	1987-1998
10	Triệu Văn Khoa	1998-2000
11	Lường Văn Đào	2000-2001
12	Triệu Văn Vương	2001-2006
13	Vi Hồng Nam	2007-2010
14	Triệu Nguyễn Luyện	2011-2015
15	Lý Thị Mơ	Từ 2016

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hoàng Thọ Phúc	1986-1995
2	Lường Xuân Thượng	1996-1998
3	Hà Cát Việt	1998-2000
4	Trương Văn Việt	2000-2007
5	Đinh Xuân Bằng	2008-2010
6	Lường Đắc Lực	2010-2016
7	Hoàng Mạnh Thường	Từ 2016

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Triệu Thị Cơi	1953-1967
2	Nông Thị Quý	1968-1969
3	Triệu Thị Cơi	1970-1978
4	Trương Thị Đuồng	1978-1980
5	Hứa Thị Nhac	1980-1996
6	Hà Thị Niệm	1996-2010
7	Triệu Thị Hường	2010-2016
8	Triệu Thị Ong	Từ 2016

**DANH SÁCH LÃO THÀNH CÁCH MẠNG VÀ CÁN BỘ
TIỀN KHỞI NGHĨA**

STT	Họ và tên	Địa chỉ
1	Trương Văn Lân	Quần
2	Triệu Đức Ngự	Pác Thiên
3	Nông Văn Nho	Nà Cà
4	Trương Hữu Phát (Long)	Quần

DANH SÁCH LIỆT SỸ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh	Địa chỉ
1	Nông Văn Nho	03-1945	27-12-1947	Nà Cà
2	Hoàng Văn Hòa	04-1966	15-6-1967	Nam Yên
3	Vì Hoàng Minh	11-1966	07-3-1968	Nam Yên
4	Hoàng Văn Thuận	11-1966	04-9-1968	Nà Rào
5	Triệu Đức Thục	7-1968	05-02-1970	Pác Thiên
6	Phạm Văn Vắn	4-1966	11-02-1970	Nà Lốc
7	Vũ Đức Mậu	4-1968	04-5-1970	Pác Thiên
8	Hoàng Văn Thi	6-1966	15-3-1971	Quần
9	Đinh Gia Thị	12-1966	30-4-1971	Nà Rào
10	Cao Thanh Sơn	5-1970	10-10-1971	Nà Cà
11	Trương Văn Nhân	6-1966	02-3-1972	Nam Yên
12	Hoàng Văn Hậu	7-1967	19-4-1972	Nà Lốc
13	Hoàng Trọng Khính	8-1970	17-7-1972	Quần
14	Lý Văn Kín	4-1963	18-8-1972	Quần
15	Hoàng Thị Phân	7-1972	29-12-1972	Nam Yên
16	Lý Thị Hồng	7-1972	29-12-1972	Nà Muồng

17	Đinh Kim Hoạch	02-1969	28-12-1974	Nà Lồc
18	Triệu Xuân Lai	02-1975	11-12-1977	Nà Cà
19	Hoàng Văn Ngô	9-1976	26-02-1979	Nam Yên
20	Lộc Văn Hựu	4-1974	19-11-1990	Nà Lồc

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

STT	Họ và tên	Năm	Chi bộ
HUY HIỆU 55 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Lý Thị Thanh	10-4-1961	Quần
HUY HIỆU 50 NĂM TUỔI ĐẢNG			
2	Triệu Đức Vĩ	02-01-1960	Pác Thiên
3	Vĩ Thị Tường	10-8-1963	Pác Thiên
HUY HIỆU 45 NĂM TUỔI ĐẢNG			
4	Lường Đức Quang	26-01-1962	Nà Rào
5	Hà Xuyên	23-4-1964	Nà Rào
6	Hoàng Thị Uyên	15-5-1966	Nam Yên
7	Lưu Văn Lu	7-12-1966	Pác Thiên
8	Hà Thị Vàng	30-12-1967	Quần
9	Dương Mạnh Tòng	24-5-1971	Nà Rào
10	Phạm Văn Mười	28-5-1971	Nà Rào
11	Nông Văn Chu	23-3-1953	Nà Lồc
HUY HIỆU 40 NĂM TUỔI ĐẢNG			
12	Triệu Thị Cơi	21-10-1973	Nà Rào
13	Hoàng Văn Cầm	09-9-1977	Quần
14	Lường Văn Páo	21-12-1969	Nam Yên

HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG			
15	Đinh Xuân Tác	03-7-1969	Nà Rào
16	Triệu Văn Thìn	21-10-1973	Nà Cà
17	Triệu Thị Hợi	15-12-1977	Nà Rào
18	Hoàng Văn Canh	12-6-1978	Nà Lốc
19	Nguyễn Thái Học	19-3-1980	Nà Rào
20	Đinh Xuân Lưu	17-6-1980	Nà Rào
21	Lý Đức Dũng	06-11-1980	Nà Rào
22	Lộc Văn Thịnh	19-5-1981	Nà Lốc
23	Triệu Quang Giảng	21-10-1981	Nà Lốc
24	Đặng Tài Phụng	01-01-1981	Nà Muồng
25	Hứa Thị Nhac	24-11-1981	Nà Rào
26	Triệu Đức Vạn	24-11-1981	Pác Thiên
27	Triệu Thị Bao	02-7-1982	Nà Lốc
28	Hoàng Trọng Toàn	10-11-1984	Nà Lốc
29	Hứa Đức Lực	26-3-1986	Nà Rào
30	Lương Xuân Đào	22-5-1986	Nà Lốc

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	7
----------------	---

Chương I

NGUYỄN PHÚC - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội	11
II. Quá trình hình thành vùng đất và truyền thống lịch sử, văn hóa	14

Chương II

NGUYỄN PHÚC TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930-1954)

I. Nguyễn Phúc trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945	23
II. Xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, tham gia kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)	33

Chương III

NGUYỄN PHÚC THAM GIA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO MIỀN NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. Khôi phục kinh tế, hoàn thành cải cách dân chủ, bước đầu xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (1954-1965)	51
II. Vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, tích cực chi viện cho tiền tuyến đến ngày toàn thắng (1965-1975)	67

Chương IV
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP
ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1976-1995)

- I. Mười năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1976-1985) 89
- II. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1995) 110

Chương V
NGUYÊN PHÚC TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI THEO ĐƯỜNG LỐI
ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1996-2015)

- I. Tiếp tục phát triển kinh tế theo đường lối đổi mới của Đảng (1996-2005) 129
- II. Nguyên Phúc thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và tiến hành xây dựng nông thôn mới (2005-2015) 145

KẾT LUẬN 175

PHỤ LỤC 183



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc Nguyễn Thế Sơn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Biên tập Lê Thị Thu Hương

Biên tập

Bùi Thúy Hằng

Thiết kế trình bày:

Văn Đoàn - Ngọc Sơn

Sửa bản in

Nguyễn Bình - Đình Hoan

Đơn vị phối hợp thực hiện

Trung tâm nghiên cứu Lịch sử

Công ty Cổ phần Đầu tư TVHT

In 200 bản, khổ 14,5x20,5 cm, tại Công ty cổ phần In Sao Việt

Địa chỉ: 9/40 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Giấy ĐKXB số: 40360 - 2018/CXBIPH/03 - 78/ThT

Quyết định xuất bản số: 387/QĐ - NXB cấp ngày 17 tháng 11 năm 2018

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2018.

THE HISTORY OF THE

REIGN OF

CHARLES THE FIRST

BY

JOHN BURNET

OF

THE UNIVERSITY OF OXFORD

IN TWO VOLUMES

THE SECOND VOLUME

1680

LONDON

Printed by J. Streater

at the Sign of the Gun

in St. Dunstons Church-yard

1680

By Authority

Printed by J. Streater

at the Sign of the Gun

in St. Dunstons Church-yard

1680

By Authority

Printed by J. Streater

at the Sign of the Gun

in St. Dunstons Church-yard

1680